



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

19

Tháng 10 - 2022

LỄ VINH DANH CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ TẠI TUẦN LỄ CÔNG TRÌNH XANH 2022

Ngày 13/10/2022



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng phát biểu tại buổi lễ



Bộ Xây dựng vinh danh các Tổ chức, Hội, Hiệp hội và các đơn vị tư vấn đóng góp tích cực trong phát triển công trình xanh

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

19

SỐ 19 - 10/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa 5
- Nghị quyết của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2022 6
- Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp 8
- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 11

Văn bản của địa phương

- Hà Nam: Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 13
- Lai Châu: Quy định một số nội dung về quản lý nước thải trên địa bàn tỉnh 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu dự thảo QCVN 03:20xx/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng 18
- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Khoa học và công nghệ xây dựng thực hiện 19
- Nghiên cứu xây dựng Tiêu chuẩn về thử nghiệm chịu lửa cho các bộ phận công trình xây dựng 20
- Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế do Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện 21
- Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 22
- Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng 24
- Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế do Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện 25
- Công viên công nghệ - mô hình tổng hợp và những công cụ thiết kế kỹ thuật số 27
- Tòa nhà xây bằng phương pháp tiên chế cao nhất Singapore 32

Thông tin

- Diễn đàn Xúc tiến kinh doanh Việt Nam - Cuba 34
- Những kết quả quan trọng của Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng 36
- Lễ vinh danh các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tại Tuần lễ Công trình xanh 2022 38
- Thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường 39
- Đảng ủy Bộ Xây dựng tham gia Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 41
- Singapore: Đạo luật kiểm soát công trình 43
- Kiến trúc hướng đến cảm xúc con người - yếu tố phát triển bền vững 44
- Bắc Kinh tiếp tục nâng cấp và xây mới nhà cho thuê giá rẻ 47
- Thành phố Chương Châu (Trung Quốc) thúc đẩy phát triển đô thị bọt biển để cải thiện môi trường sống 48



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa

Ngày 12/10/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa. Tại Quyết định này quy định một số nội dung cụ thể về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; về lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; về thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung. Theo đó, Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Nội dung thẩm định bao gồm: đáp ứng các yêu cầu về căn cứ điều chỉnh, điều kiện điều chỉnh và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo quy định tại pháp luật quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo tính pháp lý, tính khả thi; phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan; Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh Khánh Hòa về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của mình. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Hồ sơ trình thẩm định (bản gốc) bao gồm:

Báo cáo của cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này, các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan, văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về các nội dung điều chỉnh quy hoạch. Các bản vẽ thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, xác định các chỉ tiêu quy hoạch đạt được sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; có sự tham chiếu, so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, Quyết định này quy định: UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung. Trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Bộ Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thì UBND tỉnh thực hiện theo ý kiến của Bộ Xây dựng. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung phải có đầy đủ các nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo nguyên tắc tập trung vào nội dung cần điều chỉnh, nội dung không điều chỉnh của quy hoạch chung đã phê duyệt vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý. Thời gian phê duyệt điều chỉnh

cục bộ quy hoạch chung không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến của Bộ Xây dựng).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12/10/2022 và hết hiệu lực khi Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của

Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực thi hành.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinh-phu.vn/>)

Nghị quyết của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2022

Ngày 06/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 130/NQ-CP về hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2022.

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; nỗ lực phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2022, trong đó, tập trung vào những nội dung sau:

+ Các bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao: tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình mới tại Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023), không để dịch bùng phát trở lại. Theo dõi chặt chẽ các dịch bệnh mới phát sinh để có giải pháp ứng phó hiệu quả, không để “dịch chống

dịch”. Kịp thời khắc phục cho được tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế ở một số bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; theo dõi sát tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh; tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược; đẩy mạnh việc rà soát, triển khai các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2022.

+ Các Bộ, cơ quan khẩn trương xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn trong triển khai các công trình, dự án quan trọng quốc gia đang gặp vướng mắc tại các địa phương; quan tâm thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân, người lao động, doanh nghiệp; rà soát các chính sách đang thực hiện để đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền việc kéo dài hoặc điều chỉnh phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế.

+ UBND các cấp chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp để củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn

xã hội trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo khắc phục nhanh hậu quả của cơn bão số 4 vừa qua; tiếp tục theo dõi sát tình hình để chủ động ứng phó thiên tai trong thời gian tới, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được chỉ đạo tại Công điện số 875/CĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Giao UBND thành phố Hà Nội chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động không để tập trung khiếu kiện đông người, gây mất an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra Hội nghị Trung ương 6 và Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV. Trong đó, giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát dự án bất động sản đang gặp vướng mắc, chủ động phối hợp với cơ quan, địa phương để xử lý, tháo gỡ; hoàn thành đề án về nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trình Thủ tướng Chính phủ; cải thiện nguồn cung nhà ở thương mại và xã hội, bảo đảm cân đối cung cầu và các phân khúc của thị trường bất động sản.

Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Để kịp thời khắc phục các vướng mắc, tiếp tục thúc đẩy thực hiện có hiệu quả các chính sách thuộc Chương trình, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp danh mục dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến để sớm giao kế hoạch. Các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn

trương phê duyệt Quyết định đầu tư và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu...

Về giải ngân vốn đầu tư công

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách trên nguyên tắc cấp nào ban hành, cấp đó phải tháo gỡ, trường hợp vượt quá thẩm quyền, đề xuất báo cáo cấp trên trực tiếp. Đề cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách và nâng cao khả năng tham gia của cộng đồng vào việc giám sát các dự án đầu tư công, bảo đảm công khai, minh bạch; xử lý nghiêm các vi phạm, hành vi cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thủ tục về đầu tư công; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công.

Về triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan quyết liệt đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là ở các địa phương. Giao các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc chủ động đôn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương quyết liệt triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2022; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm các

thủ tục, văn bản, giấy tờ không cần thiết để tạo thuận lợi cho việc thực hiện các Chương trình. Các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết này.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinh-phu.vn/>)

Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp

Ngày 06/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 131/NQ-CP về đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Để cải cách mạnh mẽ quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính, xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, hiện đại, hiệu quả, liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt quan điểm và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Tại Nghị quyết đã nêu quan điểm:

- Cần có tư duy, cách tiếp cận mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa trong cải cách thủ tục hành chính;

- Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cương quyết loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

- Cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói phải đi đôi với làm và phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Đẩy mạnh xây dựng các hệ thống thông tin, sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả, có tính kết nối, liên thông cao phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, những người yếu thế khó tiếp cận với công nghệ thông tin.

Giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư

kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm. Trong đó, tiếp tục thúc đẩy cải cách quy định trong các lĩnh vực quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đăng ký đất đai và quản lý hành chính đất đai theo các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tọa đàm và trao đổi về chính sách, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được các tổ chức, cá nhân quan tâm, phản ánh về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

2. Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải

quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Riêng các bộ, ngành khẩn trương hoàn thành việc chuẩn hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, làm cơ sở để xác định mã loại giấy tờ, kết nối, chia sẻ, sử dụng thống nhất trong toàn quốc trong tháng 10 năm 2022.

- Tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ, thời gian hoàn thành trong tháng 12 năm 2022.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi những thiếu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, sâu rộng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trong đó hoàn thành dứt điểm một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện 100% kết quả của các hồ

sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp. Không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

+ Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của bộ, tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả. Phấn đấu hoàn thành trong tháng 11 năm 2022, chậm nhất trong quý I năm 2023.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong

giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức và định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương. 100% hồ sơ thủ tục hành chính để chậm, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành

- Khẩn trương triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 27/9/2022, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BXD hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tại Thông tư đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh

1. Trình UBND cấp tỉnh: Dự thảo quyết định của UBND cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của UBND cấp tỉnh; Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực xây dựng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở; Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng; Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở; Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành, lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong lĩnh vực xây dựng theo phân công; Dự thảo quyết định quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản khác trong ngành, lĩnh vực xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Về quy hoạch xây dựng (bao gồm quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn): hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; tổ chức lập, thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc tham mưu UBND cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật;...

4. Về kiến trúc: tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra với UBND cấp huyện trong việc lập, thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt và ban hành của UBND cấp huyện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc sau khi được cấp có thẩm quyền phê

duyet, ban hành; tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ 05 năm hoặc đột xuất để xem xét, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc; lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh;

5. Về hoạt động đầu tư xây dựng: hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, gồm: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân và cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định...

6. Về phát triển đô thị: tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh tổ chức lập các loại chương trình phát triển đô thị hoặc thẩm định các chương trình phát triển đô thị theo thẩm quyền; xác định các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện; xác định các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình phát triển đô thị, các mô hình quản lý đô thị, khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành;

7. Về hạ tầng kỹ thuật: xây dựng kế hoạch, chương trình, chỉ tiêu và cơ chế chính sách phát

triển lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt; tổ chức lập, thẩm định theo phân cấp và quy định pháp luật về quy hoạch thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn theo quy định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn;...

8. Về nhà ở: nghiên cứu xây dựng đề trình UBND cấp tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành và điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, bao gồm: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và các chương trình mục tiêu của tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn về nhà ở; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt;

9. Về công sở: hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn; phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng, mua bán, cho thuê, thuê mua đối với công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

10. Về thị trường bất động sản: xây dựng, trình UBND cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; các giải pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn; tổ chức thực hiện sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt, ban hành; thực hiện các

chính sách, giải pháp điều tiết và bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;...

11. Về vật liệu xây dựng: tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương; phương án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của địa phương trong quy hoạch tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật;...

Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc cấp huyện

Cần Trình UBND cấp huyện: dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng. Trình Chủ tịch UBND cấp huyện dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND cấp huyện theo phân công. Hướng dẫn

và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các văn bản khác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng. Tham mưu, giúp cho UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực: quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND cấp tỉnh.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 và thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

(Xem toàn văn tại <https://moc.gov.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hà Nam: Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 03/10/2022, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định phân cấp cụ thể về quản lý chất lượng công trình xây dựng và phân cấp trong việc thực hiện kiểm tra công tác

nhận thầu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Áp dụng đối với các công trình được đầu tư xây dựng bằng mọi nguồn vốn, thuộc thẩm quyền quản lý chất

lượng của UBND tỉnh.

VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

- Sở Xây dựng quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác.

- Sở Giao thông vận tải quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Sở Công Thương quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình do Sở Xây dựng quản lý.

- Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý các công trình được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

- UBND cấp huyện quản lý các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý theo phân cấp.

VỀ PHÂN CẤP, THỰC HIỆN KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

- Công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước quản lý có thẩm quyền kiểm tra trong quá trình thi công và kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng. Các công trình thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo chuyên ngành

quản lý:

VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Sở Xây dựng: là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, thực hiện các công việc sau:

- Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý.

- Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và kiểm tra đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp quản lý.

- Giúp UBND tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

- Đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên cả nước và đăng trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý theo quy định.

- Chỉ đạo Chi Cục giám định Xây dựng tăng cường kiểm tra công tác quản lý chất lượng

công trình xây dựng trong quá trình thi công tại các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh đặc biệt đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu nhà ở, khu đấu giá, nhà ở dịch vụ thương mại, các công trình, dự án sử dụng vốn khác có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng.

- Báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

- Giúp UBND tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hàng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Đối với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: cần chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn; kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý; chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp

huyện tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố cấp II, cấp III đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hàng năm và đột xuất.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2022 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 ban hành Quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 9/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu và phối hợp quản lý nhà nước trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Lai Châu: Quy định một số nội dung về quản lý nước thải trên địa bàn tỉnh

Ngày 07/10/2022, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND quy định một số nội dung về quản lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định một số nội dung về quản lý thu gom, xử lý nước thải; lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị, khu dân cư tập trung; lộ trình xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải tại chỗ các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, khu dân cư không

tập trung trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) có hoạt động liên quan đến thu gom, thoát nước thải, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Về thu gom, xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt đô thị, khu dân cư tập trung được quy định như sau:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung đã có

hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, phải được đấu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung;

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị chưa có công trình xử lý nước thải tập trung phải được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Nước thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Về tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải và yêu cầu đối với công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân

- Hiệu quả xử lý của công nghệ: Đảm bảo mức độ cần thiết làm sạch nước thải, có tính đến khả năng tự làm sạch của nguồn tiếp nhận;

- Tiết kiệm diện tích đất xây dựng;

- Quản lý, vận hành và bảo dưỡng phù hợp với năng lực trình độ quản lý, vận hành của địa phương;

- Chi phí đầu tư hợp lý trong đó tính đến cả sự phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu;

- Phù hợp với đặc điểm điều kiện khí hậu, địa hình, địa chất thủy văn của khu vực và khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận;

- An toàn và thân thiện với môi trường;

- Có khả năng mở rộng về công suất hay cải thiện hiệu quả xử lý trong tương lai;

- Đảm bảo hoạt động ổn định khi có sự thay đổi bất thường về chất lượng nước đầu vào, thời tiết và biến đổi khí hậu;

- Mức độ phát sinh và xử lý bùn cặn;

- Tiết kiệm năng lượng, có khả năng tái sử dụng nước thải, bùn thải sau xử lý.

Điều kiện xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung

- Tại khu vực đã có hệ thống thoát nước và

xử lý nước thải tập trung:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: chủ nguồn thải được phép xả nước thải trực tiếp vào điểm đầu nối của hệ thống thoát nước chung để xử lý nước thải tập trung theo hướng dẫn của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước;

+ Đối với các loại nước thải khác: các hộ thoát nước phải thu gom, xử lý bằng công trình, thiết bị xử lý tại chỗ đảm bảo quy chuẩn tương ứng với từng loại nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung để xử lý nước thải tập trung theo hướng dẫn của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

- Tại khu vực chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung: nước thải của hộ gia đình, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải xử lý bằng công trình, thiết bị tại chỗ đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Nước thải có tính chất nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại của pháp luật hiện hành.

Về trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

- Chủ trì thẩm định nội dung liên quan về thoát nước và xử lý nước thải đô thị của các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng;

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thành phố thu thập, tổng hợp thông tin về cao độ nền xây dựng đô thị, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để triển khai các dự án, công trình thoát nước đô thị;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước thải của địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước thải được đầu tư từ

vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn khác không thuộc ngân sách nhà nước;

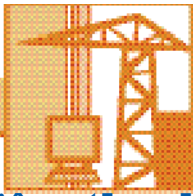
- Thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về hoạt động đầu tư, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị,

khử dân cư tập trung theo quy định;

- Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng tình hình quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư tập trung theo định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2022.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)



Nghiệm thu dự thảo QCVN 03:20xx/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng

Ngày 3/10/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ biên soạn QCVN 03:20xx/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng. Nhiệm vụ do Viện Công nghệ kết cấu công trình xây dựng (thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng) thực hiện. TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì cuộc họp.

Trình bày về lý do, sự cần thiết thực hiện nhiệm vụ, đại diện Viện Công nghệ kết cấu Công trình xây dựng cho biết, QCVN 03:2012/BXD là một quy chuẩn quan trọng trong hệ thống quy chuẩn- tiêu chuẩn ngành xây dựng. Kể từ khi được ban hành, Quy chuẩn này đã góp phần nâng cao chất lượng thiết kế, đảm bảo tính an toàn cho các công trình xây dựng, đồng thời là nền tảng cho việc ban hành các Nghị định, thông tư hướng dẫn về phân cấp công trình phục vụ quản lý nhà nước sau này.

Tới nay, qua 10 năm thực hiện, QCVN 03:2012/BXD cần được điều chỉnh, soát xét bởi các lý do sau đây: trước hết, do một số thay đổi cơ bản về phân cấp công trình xây dựng theo quy định pháp luật nên cần điều chỉnh để phù hợp với Quy hoạch hệ thống Quy chế ngành xây dựng. Bên cạnh đó, việc phân loại công trình hiện nay đã được đưa vào Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, do vậy, nội dung phân loại công trình không còn cần thiết nằm trong QC 03 nữa. Ngoài ra, việc phân cấp công trình cần tương thích với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành cũng như sắp ban hành; trong khi đó, hệ thống quy chuẩn - tiêu chuẩn Việt Nam hiện nay đã và đang có nhiều thay đổi, nên QC 03 cũng cần sửa đổi một số



Toàn cảnh cuộc họp

điểm để trở nên phù hợp. Vì các lý do trên, Bộ Xây dựng giao Viện Khoa học công nghệ xây dựng soát xét QCVN 03:2012/BXD (thực chất là biên soạn mới, vì thay đổi hầu hết các nội dung của QCVN 03:2012/BXD). Phiên bản mới bao gồm các nội dung phân cấp phục vụ thiết kế xây dựng công trình, bảng phân cấp công trình cụ thể (tham khảo) và khung thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế.

Về phân cấp phục vụ thiết kế xây dựng công trình, dự thảo đưa ra hệ thống thang 3 cấp để phân cấp theo hậu quả; mục đích phân cấp nhằm phục vụ thiết kế công trình đảm bảo độ tin cậy phù hợp, qua đó đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản người dân. Dự thảo cũng đề xuất các bảng phân cấp cụ thể cho công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, một số công trình dạng nhà khác. Để biên soạn dự thảo, nhóm tác giả đã nghiên cứu nhiều tài liệu trong và ngoài nước, tham khảo các tiêu chuẩn tương đương của EU, Anh Nga, Mỹ, Trung Quốc...; xem xét tính khả thi, tính tương thích với hệ thống tiêu chuẩn thiết kế, sự phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành tại Việt Nam, đồng thời kiến nghị Bộ Xây Dựng cho phép lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo quy chuẩn,

tổ chức các Hội thảo và chỉ đạo hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành.

Tại cuộc họp, các báo cáo phản biện và ý kiến của thành viên Hội đồng về cơ bản đều ghi nhận nỗ lực của nhóm tác giả và chất lượng của dự thảo, chuyên môn cao, tinh thần trách nhiệm cao của nhóm tác giả cũng như cơ quan chủ trì nhiệm vụ. Hội đồng cũng góp ý một số điểm chưa tương thích trong phân cấp hậu quả công trình, kiến nghị làm rõ cơ sở khoa học, tiêu chí

phân cấp cụ thể hơn... để phù hợp hơn với hiện trạng phát triển xây dựng đất nước, định hướng phát triển xây dựng bền vững của Chính phủ, đồng thời phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Kết thúc cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã tiến hành nghiệm thu dự thảo QCVN 03:20xx/BXD.

Ngọc Anh

Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Khoa học và công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 4/10/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Cốt liệu cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật theo định hướng mới”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Đỗ Thị Lan Hoa cho biết, dự thảo tiêu chuẩn “Cốt liệu cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật theo định hướng mới” được biên soạn trên cơ sở tiêu chuẩn châu Âu BSEN 12620:2002 + A1:2008 Aggregates for concrete; mục đích là xây dựng tiêu chuẩn về vật liệu cho bê tông đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Xây dựng theo định hướng mới.

Tiêu chuẩn áp dụng cho các loại cốt liệu và cốt liệu mịn có nguồn gốc tự nhiên, nhân tạo, tái chế hoặc hỗn hợp, có khối lượng thể tích lớn hơn 2.000 kg/m^3 đối với cốt liệu thường, $1.500 - 2.000 \text{ kg/m}^3$ đối với cốt liệu tái chế; sử dụng cho bê tông phù hợp với tiêu chuẩn EN 206-1, kết cấu mặt đường, bê tông đúc sẵn.



Toàn cảnh cuộc họp

Trong phạm vi của Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã xây dựng các nội dung kỹ thuật quy định theo tiêu chuẩn châu Âu để làm tài liệu sử dụng đồng thời với các tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông, bê tông cốt thép, thiết kế và sản xuất bê tông, sản xuất và kiểm soát, chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật này. Nhóm cũng kiến nghị cần liên tục cập nhật các sửa đổi của hệ thống tiêu chuẩn cốt liệu của châu Âu vì hiện nay xu hướng của châu Âu về cốt liệu đang có nhiều nghiên cứu, thay đổi.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao những nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong việc thực hiện rất

nhiều thực nghiệm nhằm thu thập số liệu tin cậy làm cơ sở biên soạn dự thảo. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng góp một số ý kiến xác đáng: cần sắp xếp các thuật ngữ theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt; rà soát, sử dụng thống nhất các thuật ngữ chuyên ngành; chỉnh sửa các lỗi chế

bản, lỗi đánh máy...

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã nhất trí nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả xếp loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiên cứu xây dựng Tiêu chuẩn về thử nghiệm chịu lửa cho các bộ phận công trình xây dựng

Ngày 6/10/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ khoa học công nghệ về nghiên cứu xây dựng Tiêu chuẩn TCVN “Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng - Yêu cầu riêng đánh giá hiệu quả của vật liệu bảo vệ, chịu lửa cho kết cấu thép”. Nhiệm vụ do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long chủ trì cuộc họp.

Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Nguyễn Trung Kiên cho biết: mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu và hoàn thiện Tiêu chuẩn TCVN nêu trên. Sản phẩm của Nhiệm vụ ngoài các báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt còn có dự thảo Tiêu chuẩn, bộ dữ liệu cơ sở khoa học và thông số kỹ thuật.

Về dự thảo Tiêu chuẩn, ThS. Nguyễn Trung Kiên cho biết: Tiêu chuẩn này quy định một số nội dung, yêu cầu kỹ thuật cho việc thử nghiệm, đánh giá hiệu quả của vật liệu bảo vệ chịu lửa cho kết cấu thép, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu cho hệ bọc bảo vệ để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện công trình, qua đó nâng bậc chịu lửa của công trình; đồng thời đảm bảo các công trình xây dựng phù hợp với quy định trong Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một



Toàn cảnh cuộc họp

số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 06:2020/BXD An toàn cháy cho nhà và công trình, Bộ tiêu chuẩn 9311 Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng.

Dự thảo có bố cục 14 phần: Phạm vi áp dụng; Tài liệu viện dẫn; Thuật ngữ và định nghĩa; Ký hiệu và thuật ngữ; Thiết bị thử nghiệm; Các điều kiện thử nghiệm; Mẫu thử nghiệm; Lắp đặt mẫu thử nghiệm; Điều kiện của mẫu thử nghiệm; Dụng cụ đo; Quy trình thử nghiệm; Kết quả thử nghiệm; Trình bày kết quả thử nghiệm; Báo cáo thử nghiệm và 7 Phụ lục kèm theo.

Đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, các chuyên gia thành viên Hội đồng cũng

đưa ra nhiều ý kiến góp ý giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa để nâng cao hơn chất lượng các sản phẩm của Nhiệm vụ. Trong đó, cần bổ sung danh mục tài liệu tham khảo và nêu rõ đề xuất, kiến nghị trong báo cáo tổng kết Nhiệm vụ. Đối với dự thảo Tiêu chuẩn, nhóm nghiên cứu cần xem xét điều chỉnh tên Tiêu chuẩn ngắn gọn hơn; lưu ý sử dụng chính xác và thống

nhất các thuật ngữ chuyên ngành; rà soát, chỉnh sửa một số thông số kỹ thuật, đảm bảo tính khả thi trong điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế do Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện

Ngày 6/10/2022, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã họp đánh giá, nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế “Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về các hình thức đối tác công - tư (PPP) và áp dụng thí điểm một số nội dung phù hợp vào một chương trình đào tạo chính quy tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội”. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Trình bày lý do, sự cần thiết thực hiện dự án, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Trần Hải Nam (trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) cho biết: hiện nay, nhu cầu đa dạng hóa nguồn tài chính và thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển đất nước nói chung, trong xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng nói riêng là xu thế tất yếu của các quốc gia trên thế giới.

Tại Việt Nam, PPP được thực hiện từ năm 1997 khi Chính phủ ban hành Nghị định 77/CP về Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) áp dụng cho đầu tư trong nước, cùng với loạt các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động thực tiễn liên quan tới các dự án PPP. Gần đây nhất, để hoàn thiện khung pháp lý đối với đầu tư theo hình thức PPP, Luật 64/2020/QH14 về Đầu tư theo phương thức PPP đã được ban hành và áp dụng vào thực tiễn.

Quá trình thực hiện các dự án PPP trong những năm qua đã cho thấy những nội dung



Toàn cảnh cuộc họp

nghư mô hình hợp tác công - tư hiệu quả, phương pháp quản lý rủi ro, quản lý hợp đồng và đánh giá mô hình hợp tác công ty.. đóng vai trò rất quan trọng đối với toàn bộ các bên liên quan. Cán bộ trực tiếp thực hiện các dự án cần được cung cấp kiến thức lý thuyết và phương pháp luận từ cơ bản đến nâng cao, và lồng ghép áp dụng thực tế và tham quan. Do đó, việc thực hiện dự án này là rất cần thiết.

Mục tiêu của Dự án nhằm đánh giá, phân tích thực trạng và nhu cầu đào tạo về hình thức PPP trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam; xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng về hình thức PPP trong lĩnh vực xây dựng; đề xuất áp dụng một số nội dung phù hợp vào chương trình đào tạo tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tế của các dự án PPP. Kết

quả của dự án sẽ là cơ sở dữ liệu quan trọng trong việc đánh giá và xây dựng cơ chế, chính sách nhằm xây dựng một môi trường đầu tư hấp dẫn, huy động hiệu quả nguồn vốn tư nhân trong lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam.

Để thực hiện dự án, nhóm nghiên cứu đã tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan, áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học như khảo sát, thu thập, xử lý thông tin; phân tích, đánh giá; phương pháp thống kê; tổ chức hội thảo tổng hợp ý kiến chuyên gia... Xác định được nhu cầu về số lượng, chất lượng kỹ sư quản lý dự án PPP tại các đơn vị xây dựng, nhóm đã xây dựng nội dung chương trình đào tạo về hình thức PPP trong lĩnh vực xây dựng bậc đại học. Nội dung chương trình đào tạo đảm bảo tuân thủ các quy định về xây dựng khung chương trình bậc đại học; đáp ứng tối đa các yêu cầu về chất lượng kỹ sư quản lý dự án nói chung và kỹ sư quản lý dự án PPP nói riêng; phát huy những lợi thế và khắc phục các hạn chế của chương trình đào tạo kỹ sư quản lý dự án hiện nay.

Để nội dung đào tạo về hình thức PPP trong xây dựng sớm được đưa vào chương trình giảng dạy tại Đại học Kiến Trúc Hà Nội, nhóm nghiên cứu đưa ra một số đề xuất đối với các cơ quan nhà nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo), đối với các đơn vị sử dụng kỹ sư quản lý dự án; kiến nghị cần nghiên cứu chi tiết về nội dung giảng dạy từng bộ môn, đặc biệt là các môn chuyên

ngành quản lý dự án xây dựng nói chung và dự án PPP nói riêng; nghiên cứu hình thức thực tập để việc vận dụng các kiến thức đã học trong trường vào thực tế đạt hiệu quả nhất.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng đánh giá, trong khuôn khổ thời hạn được giao, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ những yêu cầu, sản phẩm theo hợp đồng; hồ sơ nghiệm thu đảm bảo tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm của dự án, các tác giả cần tổng quan rõ hơn thực trạng triển khai các dự án PPP ở Việt Nam hiện nay; xác định rõ yêu cầu đào tạo ngắn hạn và dài hạn đối với kỹ sư quản lý dự án PPP và cần thiết đào tạo ở cấp học nào là hợp lý. Ngoài ra, cần làm rõ hình thức đào tạo riêng hay kết hợp với các ngành học khác.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng và bổ sung một số ý kiến, đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm của dự án để trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét theo quy định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu dự án, với kết quả xếp loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 11/10/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn “Bê tông - Yêu cầu kỹ thuật, tính năng, sản phẩm và hợp chuẩn”, mã số TC 27-20, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. TS.Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Thay mặt nhóm nghiên cứu, TS.Hoàng Minh Đức báo cáo tóm tắt nội dung dự thảo và thuyết minh tiêu chuẩn. Theo đó, lựa chọn thành phần hỗn hợp bê tông là công tác quan trọng phục vụ thi công các kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Thành phần bê tông tối ưu sẽ cho phép đạt được các tính chất yêu cầu (tính công tác, cường độ, ...) với chi phí hợp lý, thuận tiện trong



Quang cảnh cuộc họp nghiệm thu

sản xuất và thi công. Lựa chọn thành phần bê tông được thực hiện dựa trên các quy luật cơ bản của hệ bê tông xi măng bao gồm: quy luật về ảnh hưởng của lượng nước đến tính công tác, quy luật ảnh hưởng của tỷ lệ nước trên xi măng (hay xi măng trên nước) đến cường độ và tỷ lệ cốt liệu tối ưu. Các quốc gia với các hệ thống tiêu chuẩn khác nhau có quan điểm và cách thức lựa chọn thành phần bê tông khác nhau.

Nhằm thực hiện Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, Bộ Xây dựng đã xác định các tiêu chuẩn cốt lõi ngành Xây dựng và triển khai biên soạn các tiêu chuẩn này theo định hướng mới. Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép được xác định là tiêu chuẩn cốt lõi, được định hướng hài hòa với tiêu chuẩn châu Âu EN 1992 Eurocode 2. Chính vì thế, việc biên soạn tiêu chuẩn lựa chọn thành phần bê tông phù hợp với định hướng trên là cần thiết và cấp bách.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đánh giá cao nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ những yêu cầu theo

hợp đồng; đồng thời đưa ra những ý kiến đóng góp giúp nhóm hoàn thiện Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của nhiệm vụ. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu cần rà soát kỹ về văn phong dịch thuật, cần Việt hóa các khái niệm, trình bày tiêu chuẩn theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008; cần thống nhất các thuật ngữ, định nghĩa trong toàn bộ tiêu chuẩn. Các quy định, nội dung liên quan đến điều kiện, địa lý môi trường của châu Âu cần được rà soát lại và lược bỏ. Một số nội dung liên quan đến quy định tại nơi sử dụng trong tiêu chuẩn gốc của châu Âu cần được xem xét kỹ về sự phù hợp với điều kiện Việt Nam. Hội đồng cũng cho ý kiến không nên thay đổi các ký hiệu so với bản gốc, vì tiêu chuẩn gốc nằm trong hệ thống tiêu chuẩn châu Âu, cần có lộ trình để phổ biến và áp dụng tiêu chuẩn.

Trên cơ sở các ý kiến phản biện và thảo luận của Hội đồng, TS.Lê Minh Long - Chủ trì cuộc họp cho biết: Hội đồng đánh giá cao các kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu. Bên cạnh đó nhóm cần xem xét, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các thành viên Hội đồng; thống nhất tên gọi tiêu chuẩn “TCVN xxx:20xx Bê tông - Yêu cầu kỹ thuật, tính năng, sản xuất và sự phù hợp”. Dự thảo tiêu chuẩn cần chờ rà soát cùng toàn bộ các tiêu chuẩn liên quan trong chương trình biên soạn hệ thống theo định hướng mới, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ khi ban hành và đưa vào áp dụng trong thực tế.

Hội đồng nhất trí nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng, kết quả xếp loại Khá.

Mai Anh

Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng

Ngày 11/10/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam phối hợp cùng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông Hàn Quốc (MoLIT) tổ chức Lễ triển khai dự án “Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng” (Dự án VKC).

Tham dự buổi lễ, đại diện Bộ Xây dựng - ông Nguyễn Trung Thành, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế nhấn mạnh đây là một trong những hoạt động nhằm cụ thể hóa các nội dung trong Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và MoLIT về phát triển đô thị và công nghệ xây dựng (được ký kết vào tháng 3/2018) và Thỏa thuận hợp tác giữa 2 Bộ về phát triển đô thị và công nghệ xây dựng (được ký kết tháng 9/2021). Sự kiện này cũng mang ý nghĩa lớn nhân dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam và Hàn Quốc.

Đánh giá cao quan hệ hợp tác song phương tốt đẹp trong lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là vai trò Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam trong việc kết nối, thúc đẩy hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam với các đối tác Hàn Quốc, ông Nguyễn Trung Thành đồng thời ghi nhận những kết quả tích cực mà Bộ Xây dựng và MoLIT đã đạt được trong hợp tác, trao đổi kinh nghiệm xây dựng chính sách pháp luật về quản lý phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, quy hoạch đô thị, phát triển đô thị thông minh.

Theo ông Nguyễn Trung Thành, Dự án VKC do MoLIT tài trợ sẽ góp phần quan trọng để Việt Nam đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật về phát triển đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ xây dựng trong phát triển ngành Xây dựng; giúp nâng cao năng lực của các cơ quan hoạch định chính sách, các cấp quản lý tại địa phương thông qua việc xây dựng hướng dẫn về đô thị thông minh tại Việt Nam và các hoạt động tăng cường năng lực đào tạo, trao đổi



Vụ trưởng Nguyễn Trung Thành phát biểu tại buổi lễ



Các đại biểu 2 bên nhấn nút thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng

công nghệ về đô thị thông minh.

Thông tin từ Ban tổ chức cho biết, về phía Việt Nam, Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ triển khai Dự án cho Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, Cục Phát triển đô thị, Vụ Quy hoạch kiến trúc và các đơn vị liên quan. Phía Hàn Quốc, đơn vị chịu trách nhiệm chính gồm Viện Công nghệ Xây dựng Hàn Quốc, Viện Nghiên cứu định cư con người Hàn Quốc, Tổng công ty Đất đai và nhà ở Hàn Quốc, Cơ quan công nghệ hạ tầng tiên tiến Hàn Quốc .

Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị được Bộ Xây dựng giao là chủ Dự án có trách nhiệm phối hợp với Nhà tài trợ nước ngoài giám

sát tiến độ và chất lượng của Dự án; là đơn vị điều phối Dự án; trực tiếp thực hiện, khai thác và sử dụng kết quả đầu ra các Hợp phần 3 và 4 về Thành lập Trung tâm VKC và Tăng cường năng lực đào tạo, trao đổi công nghệ và hợp tác đào tạo công nghệ về đô thị thông minh.

Dự án VKC có mục tiêu hình thành một trung tâm chuyên nghiệp thúc đẩy nghiên cứu và đào tạo về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng tiên tiến để đóng góp vào sự phát

triển đô thị thông minh ở Việt Nam, từng bước cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Việt Nam trong việc thúc đẩy phát triển đô thị thông minh bền vững đến năm 2030 và tăng cường mối quan hệ giữa Việt Nam - Hàn Quốc nói chung, giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và MoLIT nói riêng.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế do Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện

Ngày 12/10/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế “Nghiên cứu sổ tay hướng dẫn thiết kế nhà ở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở”. Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện. Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo kết quả thực hiện, thay mặt nhóm dự án, ThS.KTS. Lê Minh Nguyệt cho biết, biến đổi khí hậu là một trong những tác nhân gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan, tác động rất lớn đến sự phát triển hệ thống đô thị - nông thôn vùng núi phía Bắc. Tại khu vực này, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất thường xuất hiện trên các lưu vực nhỏ, phân tán, trong các vùng sâu vùng xa. Các biện pháp công trình tránh lũ trong điều kiện rừng núi thường tốn kém và ít hiệu quả. Vì vậy, bên cạnh những giải pháp như dự báo đánh giá rủi ro; quy hoạch lại các cụm dân cư kinh tế; tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân... thì việc nghiên cứu hướng dẫn thiết kế xây dựng nhà ở cho người dân bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở đất là đặc biệt cần thiết. Giải pháp cho các công trình chịu tác động của lũ quét cần chú trọng khâu thiết kế công trình nhà ở và giao thông phù hợp với tính



ThS.KTS. Lê Minh Nguyệt trình bày kết quả dự án trước Hội đồng

chất lũ quét có vận tốc dòng chảy lớn. Do đó, việc triển khai, thực hiện dự án rất cấp thiết.

Mục tiêu tổng quát của Dự án nhằm: triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình 2 và Chương trình 4 tại Quyết định số 2623/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ (lồng ghép yêu cầu ứng phó biến đổi khí hậu trong các văn bản quy phạm pháp luật hình thành mới về phát triển đô thị; hướng dẫn kỹ thuật xây dựng các công trình đô thị tại các khu vực được cảnh báo rủi ro); dự thảo văn bản quy định về đảm bảo an toàn trước nguy cơ sạt lở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc; đề xuất giải pháp tăng cường quản lý công trình đô thị và việc phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu; triển khai thực hiện Luật

Phòng chống thiên tai; đảm bảo an toàn nhà ở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc trước nguy cơ sạt lở.

Mục tiêu cụ thể của Dự án nhằm: rà soát, đánh giá công trình nhà ở và các vấn đề liên quan thuộc khu vực đô thị miền núi phía Bắc trong điều kiện chịu tác động của biến đổi khí hậu; rà soát, phân tích, đánh giá các cơ sở khoa học về thiết kế nhà ở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở; phân tích, đánh giá một số kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thiết kế nhà ở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở; dự thảo Sổ tay hướng dẫn về thiết kế nhà ở khu vực đồi núi dốc tại khu vực miền núi phía Bắc bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở.

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tiễn, nhóm dự án đánh giá, hiện nay việc chống sạt lở chủ yếu mới được thực hiện cho những công trình có quy mô lớn được thiết kế, thẩm định phê duyệt bài bản (công trình công cộng, công trình giao thông...). Tuy nhiên, đối với các công trình nhỏ, công trình nhà ở do dân tự xây dựng hầu hết chưa tính toán kỹ đến nguy cơ sạt lở đất. Đặc biệt, tại khu vực miền núi phía Bắc, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, khoa học kỹ thuật còn hạn chế do đó việc phòng, chống nguy cơ sạt lở gặp nhiều khó khăn. Từ đó, nhóm nghiên cứu, hệ thống hóa những giải pháp phòng chống sạt lở đất, đặc biệt là giải pháp lựa chọn đất xây dựng đảm bảo trước nguy cơ sạt lở đất cho khu vực miền núi phía Bắc, đưa ra những khuyến cáo cụ thể cho tư vấn thiết kế, cán bộ quản lý, người dân về dấu hiệu nhận biết, cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở đất; giải pháp về quy hoạch, lựa chọn đất xây dựng; thiết kế móng công trình trên vùng đất dốc...

Để tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các hướng dẫn kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, nguy cơ sạt lở đất tại khu vực miền núi phía Bắc, nhóm dự án kiến nghị Bộ Xây dựng giao các cơ quan liên



Chủ tịch Hội đồng Trần Quốc Thái kết luận cuộc họp

quan chuyên môn nghiên cứu, bổ sung các quy định về lồng ghép nội dung ứng phó với sạt lở, biến đổi khí hậu vào các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy định, hướng dẫn sử dụng các bản đồ phân vùng sạt lở khi lập quy hoạch đô thị; bổ sung quy chuẩn quy hoạch đối với khu vực miền núi và khu vực đồi núi dốc; trong đó quy định cụ thể các khu vực được phép bố trí công trình (phân theo loại công trình và độ dốc địa hình); bổ sung hướng dẫn lập quy định quản lý, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đối với các đô thị miền núi đảm bảo yêu cầu về kiến trúc cảnh quan và ứng phó với nguy cơ sạt lở; nghiên cứu thiết kế mẫu kiến trúc cho các công trình công cộng và nhà ở nông thôn đảm bảo yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai... Nhóm cũng đề xuất xây dựng kịch bản về lũ ống, lũ quét cho các địa phương miền núi; nghiên cứu mô hình tái định cư vùng chịu ảnh hưởng công trình thủy điện thuộc miền núi phía Bắc.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng thống nhất cao với sự cần thiết thực hiện dự án, ghi nhận nỗ lực, công sức của nhóm tác giả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của một dự án có phạm vi nghiên cứu rất rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực như xây dựng, kiến trúc, nông nghiệp, văn hoá xã hội.

Hội đồng đánh giá, trong khuôn khổ thời hạn được giao, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ những yêu cầu, sản phẩm theo hợp đồng.

Hồ sơ nghiệm thu Dự án tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành. Báo cáo Tổng kết có lượng thông tin phong phú, đa dạng, bám sát đề cương đã được phê duyệt, có tính thực tiễn và độ tin cậy cao. Thông qua Sổ tay, nhóm dự án đã đề xuất được nhiều giải pháp công trình và phi công trình để hướng dẫn thiết kế nhà ở khu vực đồi núi tại khu vực miền núi phía Bắc bảo đảm an toàn trước nguy cơ sạt lở. Bên cạnh đó, Hội đồng góp ý các tác giả cần xác định rõ khu vực nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ

quyết, sạt lở cao, kiên quyết di dời người dân; bổ sung kinh nghiệm của người dân các địa phương trong việc lựa chọn đất ở và xây dựng nhà ở tránh lũ, sạt lở đất; bổ sung nội dung đánh giá hiện trạng công tác quy hoạch những khu vực thường xảy ra lũ quét làm cơ sở đưa ra đề xuất giải pháp.

Hội đồng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu dự án, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Công viên công nghệ - mô hình tổng hợp và những công cụ thiết kế kỹ thuật số

Chính sách hỗ trợ đúng đắn của Chính phủ Liên bang Nga đối với các lĩnh vực có nhiều đóng góp cho sự phát triển đổi mới có ảnh hưởng lớn tới sự tăng trưởng nền kinh tế đất nước. Ở các quốc gia có mức phát triển kinh tế cao, 75-80% GDP thuộc về lĩnh vực sản xuất có hàm lượng khoa học cao, trong khi ở Nga tỷ trọng này mới chỉ chiếm 20-25%. Để tăng chỉ số này, cần phải thành lập và hỗ trợ các tổ chức chuyên hoạt động nghiên cứu và cho ra đời các sáng kiến dưới nhiều hình thức, trong nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như đào tạo nhân sự nhằm thực hiện các yêu cầu nêu trên.

Kích thích hoạt động đổi mới sáng tạo của các tổ chức khoa học chuyên sâu là một trong những mục tiêu quan trọng nhất trong chính sách quốc gia hiện nay nhằm tăng hiệu quả phát triển các ngành kinh tế trong nước, của từng vùng miền cũng như từng doanh nghiệp cụ thể. Kinh nghiệm của Nga và quốc tế đều cho thấy hoạt động đổi mới được thực hiện hiệu quả nhất ở lĩnh vực kinh doanh quy mô nhỏ.

Công viên công nghệ được coi là mô hình hiệu quả nhất để tổ chức các hoạt động khoa học sáng tạo trong điều kiện kinh tế của Liên bang Nga. Trong vòng một thập kỷ qua, xu hướng toàn cầu là xây dựng hàng loạt công

viên công nghệ mới và mở rộng các công viên hiện có, do sự gắn kết trực tiếp của các công viên này với những tiến bộ và sự phát triển công nghệ và kinh doanh. Nhiệm vụ của các công viên công nghệ là nuôi dưỡng các dự án và ý tưởng sáng tạo, với sự hỗ trợ và thúc đẩy của các dự án, ý tưởng này ở tất cả các giai đoạn trong chu trình hoạt động - từ thời điểm ra đời ý tưởng đến khâu tổ chức sản xuất quy mô nhỏ tại một doanh nghiệp cụ thể.

Không có định nghĩa thống nhất cho mô hình này ở các quốc gia: công viên công nghệ, công viên nghiên cứu, công viên khoa học, thành phố công nghệ, thành phố khoa học... Thực tiễn của Nga và thế giới về thiết kế, xây dựng các tổ hợp khoa học - đổi mới cho thấy hiện nay, cấu trúc về mặt tổ chức không gian của các tổ hợp này đã được định hình như sau:

- Vườn ươm doanh nghiệp (thường là tòa nhà);
- Công viên công nghệ bên trong, trên và ngoài ranh giới thành phố (tổ hợp gồm nhiều tòa nhà, công trình);
- Khu vực nghiên cứu (một quận trong thành phố);
- Đô thị công nghệ (khu đô thị hoặc một vài quận trong thành phố);



Một góc công viên nghiên cứu thuộc công viên công nghệ Đại học Stanford (Mỹ)

- Hành lang khoa học (lãnh thổ giữa các thành phố);
- Khu vực khoa học (một số thành phố hoặc vùng);
- Mạng lưới các công viên công nghệ (các công viên công nghệ được kết nối với nhau của một quốc gia).

Kinh nghiệm thế giới trong thiết kế và xây dựng các công viên công nghệ có thể được chia thành ba mô hình - của Mỹ, châu Âu và châu Á; trong đó, mô hình của Mỹ lâu đời nhất. Ở Mỹ là một khu phức hợp, nơi các doanh nghiệp trẻ thuê đất, cơ sở sản xuất, phòng thí nghiệm, thiết bị chuyên dụng... với giá tương đối phù hợp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và sản xuất quy mô nhỏ. Để cải thiện các điều kiện sẵn có cho các doanh nghiệp đi thuê, nhà quản lý công viên công nghệ thường tạo điều kiện cho các dịch vụ đơn giản (cho thuê mặt bằng và thiết bị, tiện ích, an ninh) và các dịch vụ phức tạp (dịch vụ thông tin, tiếp thị, kiểm toán, ngân hàng, công nghệ). Nhược điểm chính của mô hình này là chính sách của các nhà quản lý không tính đến quy mô, ngành nghề hoạt động của các doanh nghiệp cũng như con đường phát triển của các doanh nghiệp này.

Công viên Stanford được xây dựng từ năm 1951 trong khuôn viên của trường Đại học Stanford là công viên công nghệ đầu tiên trên thế giới. Sự hình thành và phát triển công viên xuất phát từ sự gia tăng nhu cầu về hoạt động



Công viên công nghệ Adlersorf (Berlin, Đức)

sáng tạo và mong muốn cải tổ nền kinh tế. Công viên công nghệ của Mỹ là mô hình đầu tiên của thế giới phản ánh ý tưởng vận hành quy trình khoa học - đổi mới. Mức độ phát triển phần lớn phụ thuộc vào chất lượng dịch vụ, diện tích lãnh thổ, năng lực kỹ thuật và mật độ xây dựng. Trong mô hình này không có khả năng phát triển năng động do thiếu yếu tố cấu trúc để ươm mầm các doanh nghiệp trẻ mới.

Mô hình công viên công nghệ đã phổ biến ở Tây Âu từ những năm 1980, khác biệt bởi sự có mặt của các cơ sở ươm mầm doanh nghiệp, tạo điều kiện đặc biệt giúp các công ty khởi nghiệp đi lên - từ ý tưởng đến sản xuất quy mô nhỏ, cũng như tách biệt các dịch vụ đơn giản và phức tạp được hình thành từ nhu cầu của các doanh nghiệp trong công viên công nghệ. Mô hình công viên công nghệ của châu Âu đòi hỏi sự tham gia bắt buộc của ba thành phần cơ bản: trường đại học hoặc trung tâm nghiên cứu - khoa học, chính quyền đô thị/ khu vực, nhà quản lý. Tất cả các thành viên tham gia quy trình hoạt động của công viên công nghệ đều cần đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính là kết nối doanh nghiệp, thực hiện các sáng chế công nghệ, ý tưởng, và đảm bảo kết nối với các doanh nhân có vốn tài chính.

Châu Âu hiện có 40 công viên công nghệ lớn, hợp nhất trong mạng lưới chung với trung tâm ở Brussels, giúp việc trao đổi sản phẩm và công nghệ giữa các nước trong khu vực. Mô



Công viên công nghệ McLaren (London, Vương quốc Anh)



Thành phố công nghệ (technopolis) Tsukuba (Nhật Bản)

hình công viên công nghệ của châu Âu là cấu trúc phát triển hơn của Mỹ. Bằng sự có mặt của những vườn ươm doanh nghiệp nhỏ sáng tạo mà sau này tiếp tục phát triển thành các doanh nghiệp vừa và lớn, mô hình của châu Âu cho phép quá trình đổi mới có các mối liên kết linh hoạt hơn. Ngày nay, những vườn ươm doanh nghiệp là một phần không thể thiếu trong cơ cấu các công viên công nghệ toàn thế giới.

Mô hình của châu Á đúc kết kinh nghiệm xây dựng công viên công nghệ của toàn bộ phần Đông bán cầu, trong đó, Nhật Bản được coi là quốc gia đi đầu trong việc xây dựng các khu công nghệ cao, các công viên công nghệ ở châu lục này. Điểm nổi bật nhất trong mô hình của Nhật Bản là tổ chức các điểm dân cư - các đô thị công nghệ (technopolis) - với một khu vực khoa học và công nghệ cao tập trung trong cấu trúc đô thị. Đề án hình thành các technopolis có hiệu lực từ năm 1983, mang ý tưởng hiện đại hóa các ngành công nghiệp tụt hậu thông qua việc đưa vào áp dụng các công nghệ sáng tạo mang tính cải tổ. Nguồn tài chính để xây dựng được bảo đảm bằng nguồn vốn của các tập đoàn lớn và hệ thống thuế trong khu vực.

Ví dụ điển hình cho mô hình công viên công nghệ của Nhật Bản là thành phố Tsukuba cách Tokyo 35 dặm về phía đông bắc. Đô thị công nghệ này nổi bật so với các khu vực công nghệ cao tương tự ở chỗ: có mục tiêu không phải là thành công thương mại của các nghiên cứu

khoa học ứng dụng mà hướng đến những nghiên cứu nền tảng.

Các đô thị công nghệ của Nhật Bản đã có tầm ảnh hưởng lớn đến quá trình đổi mới tại nhiều nước châu Á, bắt đầu được xây dựng trên khắp phần Đông bán cầu, đặc biệt tại Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia và Singapore, và cho thấy tiến trình để một quốc gia với sáng kiến dụng vốn có thể thực hiện thành công đề án đổi mới với quy mô và tham vọng lớn.

Tất cả các mô hình nêu trên đều đã chứng minh hiệu quả của mình trong việc đảm bảo các điều kiện thuận lợi để vận hành. Theo các tác giả bài viết này, mô hình phù hợp nhất để triển khai ở Liên bang Nga là mô hình của châu Âu, do liên quan một cách toàn diện nhất tới toàn bộ quá trình đổi mới.

Các số liệu của IASP (tổ chức các công viên khoa học quốc tế) cho thấy 76% các công viên công nghệ toàn cầu đang hợp tác chặt chẽ với các trường đại học, chính điều này quyết định sự thành công của họ. Trong khi đó, Hiệp hội các cụm và công viên công nghệ Liên bang Nga chỉ có khoảng 13% tổng số công viên công nghệ cả nước có liên kết với các trường đại học. Chỉ số này cho thấy sự tụt hậu về tỷ lệ các công viên công nghệ thuộc trường đại học của Nga so với thế giới. Hiện nay, luật pháp Liên bang Nga cho phép các trường đại học độ lập tổ chức các doanh nghiệp nhỏ trong phạm vi những công viên khoa học nhằm ứng dụng hoạt động



Công viên công nghệ sinh học Skolkovo tại ngoại ô Moskva (LB Nga)

đổi mới sáng tạo. Chính phủ Liên bang đang triển khai các chương trình xây dựng các trường Đại học Nghiên cứu quốc gia (tính đến cuối năm 2020 đã có 29 cơ sở đào tạo bậc đại học của Nga được trao danh hiệu này). Tại đó, các công viên công nghệ sẽ hoạt động cũng như hỗ trợ thương mại hóa các nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên của trường đại học.

Chuyển giao công nghệ có hàm lượng khoa học cao từ các trường đại học vào các quy trình sản xuất công nghiệp thông qua các công viên công nghệ là một quá trình lâu dài gồm nhiều bước: tiếp thu kiến thức mới; ứng dụng kiến thức mới vào hoạt động nghiên cứu khoa học; rút ra lợi ích thực tế; thực nghiệm với việc tiếp tục xây dựng quy trình công nghệ; ứng dụng quy trình công nghệ trong thực tế; tổ chức sản xuất quy mô nhỏ.

Quá trình trên đây hoàn toàn khả thi nhờ vào sự tương tác ba bên (trường đại học - công viên công nghệ - sản xuất/ đối tác chiến lược), và bao gồm trong đó việc đào tạo nhân sự, thực hiện các nghiên cứu khoa học và làm ra các sản phẩm sáng tạo. Mỗi bên thực hiện các chức năng của mình, được thể hiện trong mô hình tổ chức - chức năng mở rộng như sau:

Trường đại học: cơ cấu có ba bộ phận: 1. Trung tâm thương mại hóa và chuyển giao công nghệ, đảm bảo chuyển giao các đổi mới cho các doanh nghiệp nhỏ từ lĩnh vực nghiên cứu của họ sang ứng dụng thực tế; 2. Khoa về



Vẻ đẹp ban đêm của công viên công nghệ thành phố Novosibirsk (LB Nga)

các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, thực hiện chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp nhỏ; 3. Văn phòng dự án giáo dục của sinh viên (công nghệ “học tập thông qua nghiên cứu”) đảm bảo hỗ trợ nhân sự cho các doanh nghiệp sáng tạo quy mô nhỏ.

Công viên công nghệ: doanh nghiệp sáng tạo có quy mô nhỏ nằm trong cơ cấu vườn ươm doanh nghiệp của công viên công nghệ, bảo đảm sự phát triển cơ sở hạ tầng của trường đại học để tiến hành các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, cũng như bảo đảm tổ chức sản xuất quy mô nhỏ với sự hỗ trợ của các doanh nghiệp lớn.

Đối tác chiến lược: các doanh nghiệp lớn đồng tài trợ cho nghiên cứu khoa học của trường đại học, và trường có thể đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực có trình độ cao thông qua chiến lược “giáo dục - nghiên cứu”.

Trong mô hình trên đây, tất cả các bước và hình thức hợp tác được củng cố vững chắc bằng các hợp đồng riêng, theo đó trường đại học nhận đơn đặt hàng nghiên cứu khoa học, còn công viên công nghệ nhận được kết quả của hoạt động trí tuệ, và nhân sự trình độ cao để thực hiện và duy trì các dự án. Việc cung cấp tài chính song song (điểm khác biệt với mô hình tổ chức - chức năng) giúp đơn giản hóa quy trình đổi mới thông qua hỗ trợ vật chất cho cả hai bên - chuyển giao công nghệ (trường đại học)

và ứng dụng công nghệ (công viên công nghệ).

Ở các nước có trình độ phát triển kinh tế cao, các trường đại học là động lực chính của các dự án công viên khoa học, trong khi ở Nga, mô hình công viên công nghệ liên kết với trường đại học chưa thực sự phổ biến. Chính vì thế, luật pháp Liên bang Nga cũng chưa có khái niệm "công viên công nghệ thuộc trường đại học". Phần lớn các công viên khoa học của Nga liên kết với một trường đại học không nhằm mục đích mang lại lợi ích thương mại (có thể xác định là mục tiêu chính của công viên công nghệ), mà chỉ là các phân ban trong cơ cấu các trường đại học, trong đó sinh viên và giáo viên cùng tham gia thực hành.

Khi thiết kế các công viên khoa học ở Nga cũng như tại các nước khác, cần lưu ý không có hai mô hình giống nhau, vì mỗi công viên phải có ý tưởng riêng. Có thể thấy điều này ở các cấu trúc của một số công viên công nghệ thuộc trường đại học ở Nga, trong đó không có hệ thống tổ chức - chức năng rõ nét. Vì thế, ở giai đoạn đầu thiết kế, rất khó xác định thành phần phù hợp của hạ tầng vật lý, thành phần này phụ thuộc vào vị trí, mục tiêu căn bản, các nguồn tài chính và yêu cầu đối với các tòa nhà/ công trình.

Khi thiết kế công viên công nghệ liên kết với Viện Nghiên cứu hạt nhân quốc gia thuộc Đại học Vật lý kỹ thuật Moskva (MIFI), các kiến trúc sư đã quyết định sử dụng các thuật toán tiến hóa cho phép lựa chọn mô hình tối ưu, nhờ các nguyên tắc đã cho. Phương pháp mô hình hóa tạo cơ hội tự động tìm kiếm vị trí tối ưu của các khu vực chức năng được xác định từ trước và các liên kết giữa các khu vực này, vị trí thuận lợi nhất của các tòa nhà trên lãnh thổ của công viên khoa học. Liên kết Rhino và Grasshopper được chọn làm nền tảng để sử dụng nhất trong thiết kế kỹ thuật số. Thuật toán tiến hóa ở đây là một loạt các công cụ được kết nối với nhau nhằm tìm kiếm giải pháp tốt nhất nhờ các tham số cho trước kèm theo hạn chế nhất định, thực hiện chức năng tương tự các cơ chế chọn lọc tự

nhiên để giải quyết các nhiệm vụ dưới đây, một cách tuần tự.

+ Phân vùng chức năng: đảm bảo sử dụng hiệu quả lãnh thổ của công viên công nghệ. Nhờ mô hình số, có thể tạo nhiều phương án phù hợp với các điều kiện đã cho và xác định phương án tốt nhất trong số đó.

Trong chương trình Grasshopper, việc phân vùng chức năng lãnh thổ được phát triển nhờ các plugin TermiteNest và Galapagos - liên kết dễ truy cập và đơn giản nhất. Thuật toán đọc thông tin từ bảng Excel có chứa dữ liệu về sự tương tác của các vùng chức năng cũng như khu vực của chúng.

Để có kết quả chính xác, cần thiết lập các hạn chế đối với lãnh thổ xây dựng (các khu vực: với các điều kiện đặc biệt trong sử dụng khu vực lãnh thổ đô thị, các quá trình tự nhiên hoặc nhân tạo nguy hiểm...), tạo thành một đường vòng khép kín. Khi đánh giá lãnh thổ của công viên công nghệ về việc bố trí các không gian công cộng, không gian kỹ thuật, cần phải làm rõ các điểm thu hút, từ đó mới có thể định hướng đúng các khu vực chức năng. Đường vòng khép kín có thể có muôn vẻ phức tạp, do đó để công cụ hoạt động chính xác hơn, cần phải tìm tổng giá trị tối đa của các khu vực được chương trình tính toán bằng công cụ Galapagos.

+ Định hướng các tòa nhà: để đảm bảo điều kiện thoải mái cho người ở bên trong và trên lãnh thổ của tòa nhà, qua tính toán tất cả các giải pháp khả thi, các thuật toán có thể xác định vị trí thuận lợi nhất của tòa nhà trong các khu vực chức năng tương ứng, có tính đến mức độ hứng sáng nhiều nhất và tải trọng gió ít nhất. Để đảm bảo điều kiện khí hậu tiện nghi khi bố trí và định hướng các tòa nhà, liên kết các plugin Ladybug, Butterfly và Opossum - một phần của chương trình Grasshopper đã được áp dụng. Nếu thực hiện sớm việc phân vùng chức năng cho lãnh thổ, các tòa nhà có hình học cơ bản sẽ tự do dịch chuyển và quay trên một mặt

phẳng bên trong một khu vực nhất định. Các điều kiện đã cho để đảm bảo mức độ chiếu sáng (tự nhiên) tối đa (nếu sử dụng Ladybug) và tải trọng gió tối thiểu lên tòa nhà (sử dụng Butterfly) được đề xuất cho thành phần mô hình tiến hóa - plugin Opossum giúp xác định vị trí của công trình xây dựng trên lãnh thổ của công viên công nghệ.

+ Hình học của các tòa nhà: trong điều kiện bố trí mật độ cao và số tầng nhiều của các tòa nhà sẽ rất khó thích ứng. Những thuộc tính này của môi trường đô thị đòi hỏi việc bảo đảm không chỉ điều kiện khí hậu tiện nghi mà cả tầm nhìn bên trong cũng như bên ngoài tòa nhà. Trong quá trình thiết kế, để giải quyết nhiệm vụ này, các thông số riêng về hình dạng hình học của một tòa nhà riêng lẻ được chính xác hóa, có tính đến các điều kiện khí hậu như mức độ phơi sáng, tải trọng gió, bức xạ mặt trời... có sử dụng các plugin (chẳng hạn Ladybug và Butterfly). Ngoài ra, nhờ việc phân tích dựa trên

gói phần mềm được tạo ra có thể bảo đảm khả năng hiển thị bên trong các tòa nhà hoặc các mạng hạ tầng kỹ thuật bằng cách sử dụng Isovist - công cụ giúp phân tích khối lượng không gian trực quan. Việc tối ưu hóa thuật toán được thực hiện bởi các plugin Opossum hoặc Galapagos cũng như Discover và Biomorpher.

Thời gian tới đây, cấu trúc tổng thể về mặt tổ chức - kiến trúc được nghiên cứu trên đây và các giai đoạn thiết kế kỹ thuật số chắc chắn sẽ được áp dụng nhiều hơn trong thiết kế các công viên công nghệ trên toàn Liên bang Nga, qua đó góp phần nâng cao mức độ phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo của Nga lên tầm thế giới.

M.Ponomarev

*Tạp chí Architecture & Modern Information
Technologies tháng 12/2021*

ND: Lê Minh

Tòa nhà xây bằng phương pháp tiên chế cao nhất Singapore

Công nghiệp xây dựng tiên chế bùng nổ ở châu Âu và Mỹ trong thời kỳ hậu chiến, khi các nhà quy hoạch đô thị sử dụng nó để giải quyết nhanh chóng tình trạng thiếu nhà ở. Ngày nay, thị trường nhà lắp ghép đang ngày càng phát triển và chiếm ưu thế hơn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Xây dựng tiên chế đặc biệt phổ biến ở Singapore. Cơ quan chuyên trách xây dựng của đảo quốc này khuyến khích sử dụng xây dựng tiên chế bởi nó giúp tiết kiệm 8% chi phí và tăng 40% năng suất lao động so với các phương pháp xây dựng truyền thống. Kể từ năm 2014, cơ quan này thậm chí đưa ra yêu cầu bắt buộc sử dụng các module sản xuất sẵn cho các công trình tại một số địa điểm cụ thể.

Dự án tòa tháp đôi Avenue South

Residences (dự án ASR) với 56 tầng và 988 căn hộ được tạo thành từ gần 3.000 module xếp chồng lên nhau theo chiều dọc, nằm dọc đại lộ Silat tại Bukit Merah, gần trung tâm thành phố Singapore. ADDP Architects cho biết phương pháp xây dựng tiên chế sử dụng ít lao động hơn, hơn nữa, giúp giảm ô nhiễm tiếng ồn và chất thải. Ưu điểm khác của phương pháp này trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 là hạn chế số lượng người tại công trường trong cùng một thời điểm, bởi sẽ dễ kiểm soát việc lập kế hoạch cũng như công tác an toàn trong nhà máy hơn là tại công trường.

Dự án ASR đã bắt đầu được xây dựng và các chủ đầu tư hy vọng sẽ hoàn thành vào quý 1 năm 2023. Sau khi hoàn thiện, mặt tiền của các tòa tháp sẽ có ban công, lưới che nắng và



Hình minh họa dự án

một số sân thượng phủ đầy cây xanh. Dự án có chiều cao 192m, vượt tòa nhà lắp ghép cao nhất hiện nay của Singapore và thế giới - Clement Canopy với chiều cao 140m, cũng được thiết kế bởi ADDP Architects. Một số tòa nhà xây module cao khác là tòa tháp 135m ở Croydon (Nam London) và tháp dân cư cao 109m (New York). Các module riêng lẻ được sản xuất tại nhà máy ở Senai, Malaysia, dưới hình dạng là các hộp sáu cạnh đúc bằng bê tông, sau đó được vận chuyển đến một cơ sở ở Singapore để hoàn thiện và lắp đặt trang thiết bị trước khi chuyển đến công trường.

Theo ADDP Architects, các module đã được hoàn thiện 80% khi chuyển đến công trường, sau đó sẽ được cấu vào đúng vị trí và ráp nối lại để tạo thành một khung chịu lực. Các chi tiết cuối cùng, chẳng hạn như cửa, được lắp đặt vào sau đó.

Phương pháp module tiền chế đã hoàn thiện sẵn (PPVC - Prefabricated Prefinished Volumetric Construction) cũng đẩy nhanh quá trình xây dựng. Mất khoảng 18 tháng để hoàn thành mỗi tháp, nhanh hơn ít nhất bảy tháng so với các phương pháp thông thường. Biện pháp này cũng đặc biệt hiệu quả trong thời kỳ đại dịch. Có rất ít sự gián đoạn vì có thể phối hợp sản xuất các module được chế tạo ở ngoài và lắp đặt tại chỗ ngay lập tức trong khi tuân thủ các biện pháp an toàn dịch của mỗi quốc gia. Thách thức so với các dự án truyền thống ở đây

là cần phải lập kế hoạch cẩn thận để có một quy trình sản xuất - lắp ráp liền mạch, hiệu quả. Với việc lập lịch trình tỉ mỉ, dự án ASR vượt qua hầu hết các thách thức về gián đoạn nguồn cung trong thời kỳ Covid.

Để phù hợp với mục tiêu không phát thải carbon của Chính phủ Singapore, dự án đã áp dụng công nghệ CarbonCure của Tập đoàn Pan-United - một loại bê tông thân thiện với môi trường giúp giảm 50% lượng khí thải carbon từ vật liệu xây dựng đồng thời nâng cao độ bền, cường độ cần thiết cho bê tông. Điều này cũng giúp nâng tầm uy tín của cả United Tec (nhà thầu chính của dự án) và Pan-United. United Tec đã hợp tác với Schindler Lifts - công ty có trụ sở tại Thụy Sĩ để lắp đặt hệ thống robot cho thang máy. Thay vì để công nhân thực hiện các nhiệm vụ, robot có thể khoan lỗ và đặt các chốt neo của thang máy một cách nhanh chóng và có hệ thống. Cả PPVC và phương pháp lắp đặt robot không chỉ thúc đẩy năng suất với các quy trình hiệu quả hơn mà còn mang lại điều kiện làm việc an toàn hơn.

Công ty bất động sản UOL - khách hàng của United Tec cho dự án xây dựng ASR, cũng là một đơn vị hỗ trợ đắc lực, truyền đạt thông tin phù hợp về các tính năng của dự án khi bán hàng, sự lựa chọn đối tác đáng tin cậy của United Tec và thanh toán nhanh chóng. Cơ quan xây dựng và công trình (BCA) cũng đóng một vai trò quan trọng trong dự án khi giúp United Tec xúc tiến các phê duyệt của Ban Sáng tạo xây dựng để triển khai các hệ thống PPVC và tuân thủ các quy định của ngành. Để dự án hoàn thành trước thời hạn, tất cả các hình thức hỗ trợ đều rất quan trọng. Điều này cũng đã thu hút sự chú ý từ các nhà sản xuất nước ngoài - những người muốn hợp tác hoặc tìm kiếm sự tư vấn của United Tec về các dự án PPVC ở nước ngoài. Dự án ASR thực sự đã đưa Singapore lên bản đồ thế giới về công nghệ xây dựng.

<https://www.bca1.gov.sg/>

ND: Mai Anh

Diễn đàn Xúc tiến kinh doanh Việt Nam - Cuba

Ngày 30/9/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam phối hợp với Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba tổ chức Diễn đàn Xúc tiến kinh doanh Việt Nam - Cuba. Đây là một trong những hoạt động quan trọng trong khuôn khổ chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Đoàn đại biểu cấp cao Cuba do Thủ tướng Cuba Manuel Marrero Cruz dẫn đầu.

Tham dự Diễn đàn, phía Việt Nam có Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh; Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Cuba Lê Thanh Tùng; lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương; đại diện các doanh nghiệp. Phía Cuba có Thủ tướng Manuel Marrero Cruz; Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz; Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Orlando Nicolas Guillen; lãnh đạo các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ Cuba.

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cho biết, trong những năm qua, mặc dù 2 nước đều đứng trước muôn vàn khó khăn, thách thức, nhưng quan hệ hợp tác Việt Nam - Cuba vẫn duy trì đà phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật thông qua cơ chế Ủy ban Liên Chính phủ được duy trì đều đặn, đạt được những thành tựu quan trọng, đóng góp thiết thực vào việc thúc đẩy hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba.

Về hợp tác thương mại, trong những năm qua, kim ngạch thương mại song phương đạt 250-350 triệu USD/năm. Trong đó, Việt Nam luôn duy trì đảm bảo việc cung cấp gạo ổn định cho Cuba. Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký kết năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ tháng 4/2020 là cơ sở pháp lý quan trọng để doanh nghiệp 2 bên tận dụng các ưu đãi thuế quan, phấn đấu nâng kim ngạch thương mại hai chiều



Thủ tướng Cuba Manuel Marrero Cruz phát biểu tại Diễn đàn

lên 500 triệu USD trong 5 năm tới.

Trong lĩnh vực đầu tư, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đánh giá cao các doanh nghiệp Việt Nam đã tích cực nắm bắt cơ hội, sớm hưởng ứng chủ trương kêu gọi, thu hút đầu tư của Chính phủ Cuba. Hiện tại có 5 dự án đầu tư đang triển khai tại Cuba, bao gồm 4 dự án đầu tư tại Đặc khu phát triển Mariel và 1 dự án sản xuất vật liệu xây dựng tại Santa Cruz, góp phần quan trọng đáp ứng nhu cầu hàng hóa của thị trường Cuba, thu hút được các nhà đầu tư mới. Dự án năng lượng mặt trời Thái Bình Green Power dự kiến đi vào hoạt động trong tháng 12/2022 sẽ góp phần gia tăng sản lượng điện tại Cuba.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tin tưởng: với sự tham gia của đông đảo các tổ chức, các doanh nghiệp thuộc cả khu vực nhà nước và tư nhân của Việt Nam, 2 bên sẽ cùng trao đổi tích cực và thiết lập các cơ hội hợp tác đầu tư kinh doanh mới, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại đầu tư Việt Nam - Cuba.

Tham dự Diễn đàn Xúc tiến kinh doanh Việt Nam - Cuba với tư cách là người đứng đầu Chính phủ Cuba, Thủ tướng Cuba Manuel Marrero Cruz bày tỏ vui mừng trước những thành tựu kinh tế xã hội mà Việt Nam đạt được những năm qua. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam đã duy trì sự phát triển ổn định, liên tục kể cả trong những thời khắc khó khăn do đại dịch



Thủ tướng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh phát biểu tại Diễn đàn

Covid-19, cũng như trong bối cảnh diễn biến kinh tế, chính trị thế giới nhiều biến động.

Thủ tướng Manuel Marreno Cruz khẳng định, Cuba vẫn tiếp tục tiến lên trong chiến lược kinh tế xã hội, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Chính phủ Cuba đã chủ trương ban hành một số biện pháp để thúc đẩy sản xuất trong nước trong lĩnh vực công nghiệp, nông sản, thực phẩm... Vì vậy, Cuba đang trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ để phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.

Giới thiệu Đặc khu phát triển Mariel, Thủ tướng Manuel Marreno Cruz cho biết, Cuba đang xúc tiến thu hút đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo, du lịch, sản xuất lương thực... đây là những lĩnh vực tiềm năng mà các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia đầu tư. Trên cơ sở mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa 2 nước, Cuba sẽ dành sự ưu tiên cao nhất, tạo mọi thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam hiện diện nhiều hơn tại Cuba.

Vào tháng 11/2022, Hội chợ thương mại quốc tế La Habana - sự kiện quan trọng nhất về thương mại của Cuba sau hơn 2 năm đại dịch sẽ diễn ra. Thủ tướng Manuel Marreno Cruz mong muốn các doanh nghiệp Việt Nam sẽ trực tiếp tham gia để tìm hiểu các cơ hội đầu tư mới tại Cuba, đồng thời tin tưởng mối quan hệ thương mại, đầu tư giữa 2 nước sẽ bước sang một giai đoạn mới.



Doanh nghiệp 2 nước ký kết Biên bản hợp tác tại Diễn đàn

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng - Cơ quan Thường trực Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba, Thủ tướng Bùi Hồng Minh cho biết, thời gian qua, thông qua cơ chế hợp tác Ủy ban Liên Chính phủ, nhiều đoàn công tác của các Bộ, ngành, doanh nghiệp 2 nước đã thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, xúc tiến hợp tác thương mại và đầu tư trong các lĩnh vực 2 bên cùng quan tâm như sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng, phát triển năng lượng tái tạo, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, công nghệ sinh học, y tế, nông nghiệp... Những dự án đang được triển khai thành công tại Cuba của Tổng Công ty VIGLACERA-CTCP và Công ty Thái Bình chính là minh chứng cụ thể cho kết quả hợp tác hiệu quả giữa 2 nước, tạo niềm tin và động lực, sức lan tỏa để ngày càng có thêm nhiều doanh nghiệp Việt Nam cùng đầu tư kinh doanh tại Cuba. Thủ tướng Bùi Hồng Minh nhấn mạnh: Bộ Xây dựng luôn chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành phía Việt Nam và với Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam cũng như các cơ quan thuộc Chính phủ Cuba để triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác, đầu tư giữa 2 bên, góp phần nâng cao hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Đảng, Chính phủ, nhân dân 2 nước.

Tại Diễn đàn, Bộ trưởng Rodrigo Malmierca

Diaz và Tổng Giám đốc Văn phòng Đặc khu phát triển Mariel đã tổng quan một số chính sách ưu đãi của Cuba đối với các nhà đầu tư nước ngoài, sẽ hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình xúc tiến kinh doanh tại Cuba thời gian tới. Về phía doanh nghiệp Việt Nam, bên cạnh việc nhận diện các cơ hội, đại diện một số doanh nghiệp cũng kiến nghị cơ quan hữu quan

của 2 bên cùng phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, nhằm đẩy mạnh hơn việc hợp tác, đầu tư vào Cuba. Cũng trong dịp này, nhiều đơn vị, doanh nghiệp Việt Nam và Cuba đã tiến hành ký kết Biên bản hợp tác đầu tư.

Trần Đình Hà

Những kết quả quan trọng của Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng

Ngày 4/10/2022, tại trụ sở Cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra buổi họp đánh giá kết quả Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng (Đề án 198). Được sự phân công của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Trưởng Ban chỉ đạo Đề án, Thứ trưởng Lê Quang Hùng Phó Trưởng Ban chỉ đạo Đề án đã chủ trì cuộc họp. Tham dự cuộc họp có đại diện các Bộ, ngành, địa phương là thành viên Ban chỉ đạo Đề án.

Đề án 198 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 9/2/2018, xuất phát từ nhu cầu thực tế cần phải đổi mới căn bản hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, nhằm khắc phục những tồn tại của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trước đó, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 1/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các Nghị quyết của Chính phủ; đồng thời tiếp tục phát huy các thành tựu khoa học công nghệ, nhanh chóng tiến kịp thế giới và tiến tới làm chủ khoa học kỹ thuật, tạo đà cho các phát minh, sáng chế.

Mục tiêu cụ thể của Đề án nhằm hoàn thành quy hoạch, biên soạn và công bố Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng để phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn xây dựng, bảo vệ tài nguyên môi trường, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với các công nghệ



Thứ trưởng Lê Quang Hùng - Phó Trưởng Ban chỉ đạo Đề án 198 phát biểu

xây dựng tiên tiến trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, hoàn thành biên soạn các quy chuẩn địa phương phù hợp điều kiện đặc thù về địa hình, địa chất, khí hậu của các địa phương; hoàn thành quy hoạch và định hướng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng; xác định danh mục, biên soạn và công bố “Bộ tiêu chuẩn cốt lõi ngành Xây dựng” theo định hướng mới, đảm bảo tính đồng bộ, phục vụ hiệu quả các hoạt động xây dựng. Đến năm 2030 sẽ hoàn thiện, nâng cao chất lượng, thường xuyên soát xét, cập nhật nội dung các quy định trong Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng; hoàn thành biên soạn và ban hành 100% tiêu chuẩn quốc gia ngành Xây dựng theo quy hoạch định hướng mới.

Bộ Xây dựng với vai trò là Cơ quan chủ trì

Đề án, Bộ trưởng Bộ Xây dựng là Trưởng Ban chỉ đạo Đề án đã tích cực, chủ động phối hợp với các các Bộ, ngành trung ương, địa phương, các Viện nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài nước triển khai Đề án và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Ban Chỉ đạo Đề án đã tập trung rà soát, đánh giá, tổng kết thực trạng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật xây dựng trong các lĩnh vực: xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp... và các lĩnh vực có liên quan đến xây dựng công trình nhằm phân tích, đánh giá những ưu, nhược điểm của toàn bộ hệ thống, tính đồng bộ và tính thực tiễn của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, sự liên kết giữa các Bộ, các lĩnh vực; khảo sát, nghiên cứu hệ thống quy chuẩn kỹ thuật xây dựng của một số quốc gia tiên tiến trên thế giới, từ đó đề xuất Danh mục và tiến hành xây dựng Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực xây dựng, trên cơ sở kế thừa những thành tựu của hệ thống quy chuẩn hiện hành đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển của lĩnh vực xây dựng trong giai đoạn hội nhập sâu rộng hiện nay. Đề án cũng đã hoàn thành xây dựng trang mạng phổ biến thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng và thuận lợi nhất cho mọi đối tượng tham gia hoạt động xây dựng; hoàn thành việc xây dựng khung chương trình đào tạo làm cơ sở biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy trong các trường đào tạo nhân lực ngành xây dựng, có lồng ghép các nội dung đổi mới trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng...

Tại cuộc họp, đại diện các Bộ, ngành, địa phương thể hiện nhất trí cao với những kết quả Đề án 198 đã đạt được, đồng thời nêu một số đề xuất, kiến nghị: tiếp tục định hướng biên soạn tiêu chuẩn, lập danh mục, kế hoạch biên soạn lấy ý kiến các Bộ, ngành và Bộ Khoa học và công nghệ để phê duyệt và triển khai biên soạn, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, hiện đại, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường. Các địa



Toàn cảnh cuộc họp

phương cần chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất ban hành quy chuẩn địa phương (nếu cần thiết) để khai thác tiềm năng, lợi thế điều kiện tự nhiên nhằm để phát triển kinh tế địa phương dựa trên nguyên tắc trong Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Đề xuất nghiên cứu sửa luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng các Bộ, ngành chuyên môn chịu trách nhiệm lên kế hoạch, biên soạn, thẩm định nội dung, ban hành tiêu chuẩn, thông tin tiêu chuẩn, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn...

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Quang Hùng đánh giá cao sự phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Đề án 198 và những kết quả quan trọng Đề án đã đạt được.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng đề nghị các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành những phần việc còn lại của Đề án, đảm bảo sẽ ban hành toàn bộ các quy chuẩn vào cuối năm 2022, đồng thời giao Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) làm đầu mối rà soát, tổng hợp thông tin, số liệu từ các đơn vị, hoàn thiện báo cáo tổng kết Đề án để lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trần Đình Hà

LỄ vinh danh các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tại Tuần lễ Công trình xanh 2022

Mở đầu chuỗi các hoạt động trong Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2022, ngày 13/10/2022, tại Tp. Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng đã tổ chức Lễ trao chứng nhận và vinh danh các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đã có nhiều đóng góp cho xây dựng và phát triển công trình xanh Việt Nam.

Phát biểu khai mạc buổi Lễ, đại diện lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết: Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong mọi hoạt động kinh tế xã hội, trong đó có lĩnh vực công trình xây dựng. Nhằm góp phần hiện thực hóa cam kết mạnh mẽ mà Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đưa ra Tại Hội nghị COP 26 cuối năm 2021- đến năm 2050 Việt Nam sẽ là quốc gia đạt mức phát thải ròng bằng 0, Bộ Xây dựng đặc biệt chú trọng phát triển công trình xanh, coi phát triển công trình xanh là một trong những giải pháp quan trọng để giảm phát thải.

Tuy có nhiều tiêu chuẩn, hệ thống đánh giá chứng nhận khác nhau, song cơ bản công trình xanh cần hội đủ các tính chất: sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính đồng thời đảm bảo tiện nghi, an toàn cho sức khỏe của người sử dụng. Số lượng công trình xanh tại Việt Nam hiện nay còn khá khiêm tốn - khoảng 233 công trình xanh với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 6 triệu m². Thực tế này đòi hỏi nhiều cố gắng, nỗ lực hơn nữa để đạt được các mục tiêu đề ra.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng nhấn mạnh, buổi Lễ hôm nay nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc phát triển công



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng phát biểu tại buổi lễ



Bộ Xây dựng vinh danh các doanh nghiệp có đóng góp tích cực trong phát triển công trình xanh

trình xanh, cũng là dịp để các bên liên quan trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, kết nối hợp tác vì một mục tiêu chung - thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa chương trình sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, phát triển công trình xanh, công trình tự cân bằng năng lượng. Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng trân trọng ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của các Bộ ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, các doanh nghiệp đã tích cực đồng hành trong việc phát triển công trình xanh những năm qua.

Tại buổi Lễ, nhiều dự án được công nhận công trình xanh năm 2022. Cụ thể, Chứng nhận EDGE được trao cho các chủ đầu tư của các



Bộ Xây dựng vinh danh các Tổ chức, Hội, Hiệp hội và các đơn vị tư vấn đóng góp tích cực trong phát triển công trình xanh

công trình/dự án như TNG Thái Nguyên Garment với dự án TNG Sơn Cẩm, Ascott International với dự án Somerset Hải Phòng; Liên doanh T&T & YCH với dự án Vietnam Superport - Off Airport Cargo Terminal; Everpia JSC với dự án Everpia Giang Dien Factory; Aproperties với dự án 89 Phan Kế Bính... Chúng nhận LOTUS được trao cho các chủ đầu tư của các công trình/dự án như: Dự án Green One UN House của Liên Hợp Quốc; Công ty Green Việt với dự án Văn phòng công ty GreenViet; Phúc Khang Corporation với các dự án Diamond Lotus Riverside và tổ hợp dự án Làng Sen Việt Nam; Công ty Saint Gobain Vietnam với dự án Văn phòng phía Bắc công ty Saint Gobain;

Công ty Cổ phần đầu tư Bảo Nguyên với các dự án Trường mẫu giáo Worldkids International Biên Hoà 1 và Trường mẫu giáo WIS Biên Hoà...

Bên cạnh đó, Ban Tổ chức đã vinh danh 16 tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiêu biểu có những hoạt động tích cực trong việc xây dựng các công trình xanh tại Việt Nam, nhằm động viên và khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng các công trình xanh, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng, trong đó có Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP); Tổ chức tài chính quốc tế IFC; Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC); Công ty Tư vấn thiết kế công trình xanh GreenViet và Công ty Tư vấn thiết kế công trình xanh Ardor Green...

Cá nhân đặc biệt được Ban Tổ chức vinh danh tại sự kiện lần này là bà Melissa Merryweather - Giám đốc Green Consult Global, cựu Chủ tịch Hội đồng Công trình xanh Việt Nam, một trong những chuyên gia quốc tế đã sớm làm việc tại Việt Nam trong các tổ chức tư vấn, đánh giá về công trình xanh, có nhiều đóng góp trong việc phát triển, tư vấn và hoàn thiện các công trình.

Minh Tuấn

Thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường

Tiếp nối chuỗi hoạt động trong Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2022, sáng ngày 14/10/2022, hội thảo chuyên đề “Thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường” đã diễn ra, với sự tham gia của đông đảo chuyên gia, đại biểu khách mời.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, PGS.TS. Lê Trung Thành - Viện trưởng Viện Vật liệu Xây dựng, Chủ tịch Hội Bê tông Việt Nam cho biết:

Vật liệu xây dựng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, hình thành cơ sở kết cấu hạ tầng, nhà ở đô thị - nông thôn, góp phần quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Năm 2021, các sản phẩm VLXD chủ yếu của Việt Nam được sản xuất và tiêu thụ khá ổn định mặc dù chịu tác động của đại dịch Covid - 19. Sản lượng xi măng xấp xỉ 106 triệu tấn; 400 triệu m² gạch ốp lát; 15 triệu sản phẩm sứ vệ sinh, 200 triệu m² kính xây dựng, 20 tỷ viên gạch đất sét



TS. Lê Trung Thành, Viện trưởng Viện Vật liệu Xây dựng, Bộ Xây dựng phát biểu khai mạc hội thảo



Toàn cảnh hội thảo

nung, 8 tỷ viên gạch không nung quy tiêu chuẩn... trong đó, sản lượng xi măng và gạch ốp lát đứng top 5 thế giới. Tổng giá trị doanh thu ngành VLXD chiếm khoảng 6,5% GDP.

Bên cạnh các mặt tích cực đạt được về kinh tế xã hội, phát triển VLXD cũng đi kèm với các tác động tiêu cực đến môi trường, do sản xuất VLXD phải sử dụng nguyên liệu khai thác từ tài nguyên thiên nhiên, đồng thời quá trình sản xuất VLXD thường phát thải lượng khí nhà kính lớn.

Tháng 8/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030 và định hướng đến năm 2050, trong đó nêu rõ quan điểm về tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, tăng cường sử dụng phế thải công nghiệp, nông nghiệp, rác thải sinh hoạt trong sản xuất các loại VLXD và kết hợp sản xuất VLXD để xử lý rác thải, bảo vệ môi trường. Đồng thời, ngành VLXD Việt Nam cũng cần đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các sản phẩm VLXD tính năng cao, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chiến lược đã đặt mục tiêu giảm tiêu thụ năng lượng sản xuất các sản phẩm VLXD chủ yếu xuống dưới ngưỡng quy định cụ thể; đồng thời, tiếp tục phát triển các sản phẩm gạch không nung kích thước lớn, cấu kiện, tấm tường, vật liệu nhẹ nhằm giảm thời gian thi công và tiết kiệm năng lượng cho toà nhà sử dụng.

TS. Lê Trung Thành nhấn mạnh: trong bối

cảnh cuộc chiến toàn cầu chống biến đổi khí hậu như hiện nay, để thực hiện thành công các nhiệm vụ mục tiêu đề ra của Chính phủ, của ngành Xây dựng (thể hiện tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 phê duyệt Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1677/QĐ-BXD ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả); đặc biệt, để góp phần thực hiện cam kết mạnh mẽ của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại COP26 - phần đầu đưa mức phát thải ròng của Việt Nam về 0 vào năm 2050, phát triển VLXD xanh và tiết kiệm năng lượng là xu thế tất yếu.

Về nhãn mác xanh cho các công trình, TS. Lê Trung Thành nhận định: hiện nay, trên thế giới có khoảng 500 nhãn xanh tại khoảng 200 quốc gia và bao trùm 25 ngành công nghiệp trong đó có VLXD. Tại Việt Nam đã có Chương trình nhãn môi trường xanh Việt Nam (thực hiện Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường đổi thành

Nhãn sinh thái Việt Nam). Trong đó, nhóm sản phẩm VLXD đã có 2 bộ tiêu chuẩn: Sản phẩm sơn phủ dùng cho xây dựng - NXVN 11:2014 và Vật liệu ốp lát gốm sứ xây dựng - NXVN 05:2014. Viện Vật liệu Xây dựng cũng đã hoàn thành xây dựng 02 bộ tiêu chuẩn VLXD xanh cho sản phẩm xi măng và sứ vệ sinh. Tiếp theo, tháng 9/2022, Viện đã ban hành và công bố Thủ tục chứng nhận, Bộ tiêu chí đánh giá và Dán nhãn sản phẩm VLXD xanh, nhãn năng lượng cho các sản phẩm VLXD nhằm giúp các doanh nghiệp có điều kiện khẳng định mức độ xanh, tiết kiệm năng lượng của sản phẩm và thể hiện trách nhiệm với môi trường, xã hội.

Trong hội thảo, các bài thuyết trình về giải pháp kiểm soát phát thải các hợp chất hữu cơ bay hơi từ các sản phẩm vật liệu xây dựng (của Đại học Xây dựng Hà Nội); công nghệ sản xuất vật liệu thay thế cát & xi măng để sản phẩm hiệu suất cao hơn và bền vững hơn (đại diện

Sika Vietnam); vữa tô gốc thạch cao (đại diện Saint-Gobain Việt Nam); sơn công nghệ xanh, sơn sinh thái - xu hướng lựa chọn cho công trình, tạo không gian sống xanh sạch (Công ty Cổ phần hóa dầu công nghệ cao Hi-pec)... đã được các đại biểu lắng nghe và cùng thảo luận sôi nổi.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức, thành công của hội thảo chuyên đề “Thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường” trong Tuần lễ công trình xanh Việt Nam 2022 là đã tạo một diễn đàn quan trọng để đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế, chuyên gia, doanh nghiệp cùng trao đổi, tìm kiếm các giải pháp thúc đẩy phát triển VLXD xanh và tiết kiệm năng lượng cho ngành xây dựng Việt Nam.

Minh Tuấn

Đảng ủy Bộ Xây dựng tham gia Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 14/10/2022, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị khoá XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Dự Hội nghị có Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt

Nam chủ trì và có bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị.

Tham dự Hội nghị tại điểm cầu trực tuyến Cơ quan Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Bùi Hồng Minh, cán bộ đảng viên, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại Hội nghị, nhấn mạnh tầm quan trọng của Tây Nguyên đối với sự phát triển kinh tế quốc gia (điều kiện tự nhiên thuận lợi, thổ nhưỡng phong phú, là vùng có tỷ trọng xuất khẩu nông sản lớn trong cả nước...), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đồng thời tập trung lý giải 3 vấn đề chính: thứ nhất, lý do Bộ Chính trị



Toàn cảnh Hội nghị tại điểm cầu Trung ương Đảng

bàn và ra Nghị quyết về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thứ hai, những điểm mới trong nội dung, ý tưởng, tinh thần triển khai của Nghị quyết. Thứ ba, cần làm gì và làm như thế nào để tổ chức, triển khai, thực hiện hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết lần này đề ra, và biến Nghị quyết thành hiện thực cuộc sống.

Đây là hội nghị thứ 3 về phát triển vùng trong năm 2022. Trước đó, vào tháng 4/2022, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hội nghị nhận được nhiều tham luận của lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương và lãnh đạo các địa phương trong Vùng Tây Nguyên. Nội dung các tham luận tập trung vào việc quán triệt những vấn đề cốt lõi, phổ biến nhận thức, tư duy, cách tiếp cận mới, đặt ra các mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ trọng tâm dựa trên thực tế phát triển; đồng thời nhận diện đầy đủ và sâu sắc về thuận lợi, thời cơ cũng như khó khăn,



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tham dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng



Toàn cảnh điểm cầu Bộ Xây dựng

thách thức của việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; từ đó đề ra các phương hướng, nhiệm vụ triển khai ngắn hạn - dài hạn trong từng giai đoạn. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Tây Nguyên sẽ đạt các chỉ tiêu như: tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2021 - 2030 đạt 7 - 7,5%; GDP bình quân đầu người đạt ngưỡng 130 triệu đồng/người; tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,2 - 40,7%; hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1 - 1,5 %/năm; tầm nhìn đến 2045, đưa Tây Nguyên trở thành vùng phát triển bền vững, có nền kinh tế xanh, tuần hoàn; một số tỉnh trong vùng thuộc vào nhóm phát triển khá của cả nước; hệ sinh thái rừng được bảo tồn và phát triển; hình thành một số khu du lịch chất lượng cao, điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước; bên cạnh đó, hình thành các vùng sản xuất lớn về

cây công nghiệp, cây ăn quả, rau, hoa và trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ.

Đây là Hội nghị có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt, cả về lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển nhanh, bền vững vùng Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung, đồng thời đóng vai trò củng cố vững chắc hơn về mặt nhận thức, nhằm quán triệt tới đội ngũ cán bộ những nội dung cốt lõi, những điểm nổi bật trong phương hướng phát triển mới đối với vùng Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, cấp ủy

các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện Nghị quyết, đồng thời tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, luôn trong tâm thế sẵn sàng hỗ trợ cho sự phát triển vùng theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, ban ngành, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ngọc Anh

Singapore: Đạo luật kiểm soát công trình

Ngày càng có nhiều tòa nhà có mật độ dân số đông, và nhiều tòa nhà xuống cấp, tình hình này buộc Chính phủ Singapore phải có những thay đổi nhằm tăng cường khung pháp lý về kiểm soát công trình, đồng thời tạo môi trường xây dựng dễ tiếp cận hơn, đáp ứng nhu cầu của dân số già và người khuyết tật.

Đạo luật kiểm soát công trình nhằm đảm bảo các công trình xây dựng tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, khả năng tiếp cận, tính bền vững về môi trường. Tất cả các công trình xây dựng, trừ một số trường hợp đặc biệt sẽ yêu cầu cần có phê duyệt quy hoạch của Ủy viên Hội đồng Kiểm soát công trình. Được Quốc hội thông qua vào ngày 6/3/2020, các sửa đổi mới trong Đạo luật kiểm soát công trình được thực hiện với sự hỗ trợ của các bên liên quan trong ngành sẽ đảm bảo các tòa nhà an toàn hơn và dễ tiếp cận hơn.

Những thay đổi chính của đạo luật này gồm có: giới thiệu chế độ kiểm tra mặt tiền định kỳ (Periodic Facade Inspection - PFI) mới; nâng cao quy định về thang máy và thang cuốn; quy định về mô hình tiền lương lũy tiến (Progressive Wage Model - PWM) cho lĩnh vực thang máy và yêu cầu về các tính năng cơ bản của thang máy khi trang bị trong các công trình cũ đã qua

cải tạo và sửa đổi.

Chế độ kiểm tra mặt tiền định kỳ

Chế độ kiểm tra mặt tiền định kỳ (PFI) có hiệu lực từ ngày 1/1/2022, nhằm giúp chủ sở hữu tòa nhà phát hiện và xử lý kịp thời mọi hư hỏng mặt tiền, đảm bảo an toàn công cộng.

Để ngăn ngừa khả năng bị hỏng mặt tiền trong các tòa nhà cũ, PFI mới yêu cầu kiểm tra 7 năm 1 lần các tòa nhà trên 20 năm tuổi, có chiều cao trên 13 mét, không bao gồm nhà đất, phải được người có thẩm quyền (kỹ sư chuyên nghiệp hoặc kiến trúc sư đã được công nhận) kiểm tra, có thể được hỗ trợ bởi Thanh tra. Quy định này tạo điều kiện phát hiện sớm các hư hỏng mặt tiền, cho phép sửa chữa các hư hỏng này kịp thời khi tòa nhà xuống cấp. Người có thẩm quyền sẽ đề xuất các biện pháp khắc phục phù hợp, nếu phát hiện ra tình trạng hư hỏng. Các công việc này phải được thực hiện trong một khoảng thời gian xác định. Cơ quan Xây dựng và công trình (BCA) dự kiến sẽ kiểm tra hơn 4.000 tòa nhà mỗi năm, bắt đầu từ những tòa nhà cũ.

Thang máy, thang cuốn an toàn hơn

Để tăng cường giám sát quy định của cấp có thẩm quyền và đạt được sự tuân thủ chặt chẽ hơn của người dùng đối với thang máy và thang

cuốn, BCA đưa ra các yêu cầu mới đối với việc thiết kế và lắp đặt thang máy và thang cuốn. Theo các quy định mới, chủ sở hữu thang máy và thang cuốn có thể yêu cầu thuê dịch vụ “Kỹ sư chuyên nghiệp” để chứng nhận kế hoạch thiết kế thang máy và thang cuốn, các kế hoạch này sẽ được đệ trình lên BCA để phê duyệt. BCA sẽ yêu cầu các chuyên gia về thang máy và thang cuốn đảm bảo các mẫu thang máy và các yếu tố an toàn cơ bản của chúng được chứng nhận bởi các tổ chức chứng nhận độc lập.

Mô hình tiền lương lũy tiến (PWM) thúc đẩy phát triển ngành thang máy

Lĩnh vực thang máy với hơn 2.000 kỹ thuật viên đang duy trì 70.000 thang máy ở Singapore sẽ tăng trưởng hơn với sự ra đời của PWM. Mô hình này bảo đảm cho người lao động trong lĩnh vực thang máy lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng, mức lương tương xứng và các khóa đào tạo liên quan. PWM sẽ giúp thu hút và giữ chân lao động trong ngành thang máy. Cho đến nay, 40 nhà thầu bảo trì thang máy (chiếm 95% thị phần tại Singapore) đã cam kết áp dụng PWM.

Nâng cao khả năng tiếp cận các tòa nhà hiện có

Singapore sẽ đưa ra những quy định mới yêu cầu chủ sở hữu các tòa nhà thương mại, công trình công cộng nâng khả năng tiếp cận

theo tiêu chí "không rào cản" cho người già và người khuyết tật. Các tòa nhà như trường học, văn phòng, trung tâm mua sắm, chợ, trung tâm ăn uống sẽ bắt buộc phải xây dựng những lối đi có thể sử dụng xe lăn và những thiết bị khác của người khuyết tật, bổ sung các tính năng truy cập cho người mù và khiếm thính, chẳng hạn bảng chỉ dẫn chữ nổi và hệ thống vòng lặp cảm ứng... cũng như đảm bảo bố trí ít nhất một phòng vệ sinh phù hợp cho những đối tượng này. Bộ trưởng Bộ Phát triển quốc gia Singapore, ông Lawrence Wong, nhấn mạnh quy định này được đưa ra nhằm hỗ trợ người già và người khuyết tật trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội. Hiện Singapore đang đối diện với vấn đề dân số già. Theo ước tính, đến năm 2030, cứ bốn người Singapore thì sẽ có một người ở độ tuổi trên 65. Trong khi đó, hầu hết các tòa nhà cũ được xây dựng từ trước năm 1990 tại nước này lại chưa có các điều kiện hỗ trợ tốt cho người già và người khuyết tật. Trước mắt, việc cải tiến sẽ được thực hiện từ các tòa nhà thuộc khu vực công, các công trình công cộng nhằm đảm bảo tiếp cận với các tiêu chuẩn thiết kế toàn cầu; sau đó là các tòa nhà tư nhân.

*Trang thông tin Xây dựng Singapore,
<https://www1.bca.gov.sg/>*

ND: Mai Anh

Kiến trúc hướng đến cảm xúc con người - yếu tố phát triển bền vững

Trong xã hội hậu công nghiệp, khái niệm bền vững không chỉ được xem xét từ góc độ kinh tế và môi trường. Ở nhiều quốc gia, khái niệm bền vững xã hội đã xuất hiện, bao gồm nhiều khía cạnh: từ môi trường đô thị tiện nghi đến tâm lý thoải mái khi tiếp xúc với những người hàng xóm. Một trong những quốc gia tích cực phát triển xu hướng này là Thụy Điển.

Những vườn hoa và những đường phố bền vững

Vào những năm 1970, trào lưu “vì một lối sống lành mạnh, môi trường trong lành” phát triển rộng rãi. Những dự án xây dựng xanh đầu tiên đã xuất hiện, với mục tiêu sử dụng hiệu quả năng lượng, nước và các tài nguyên khác, nâng cao tính tiện nghi bên trong của các tòa



Thiết kế khoa Y, Đại học Lund của Henning Larsen Architects

nhà/công trình, giảm chất thải, giảm phát thải và các tác động có hại khác cho môi trường xung quanh.

Những ý tưởng xây dựng sinh thái theo thời gian dần trở nên phổ biến hơn. Mỗi người đều muốn cảm thấy thoải mái không chỉ trong căn hộ của mình hoặc tại nơi làm việc, mà trong môi trường đô thị nói chung, không chỉ hôm nay mà cả trong tương lai. Khái niệm bền vững xã hội đã xuất hiện, bao gồm nhiều khía cạnh - giao thông công cộng thuận tiện, hạ tầng xã hội (các cửa hàng, trường học, nhà trẻ, trung tâm thể thao, thư viện, công viên,...) phát triển; đặc biệt là những không gian công cộng phát triển.

Trong việc hiện thực hóa khái niệm bền vững xã hội, các nhà xây dựng luôn cố gắng sao cho những người hàng xóm láng giềng đều biết nhau và giao lưu thoải mái với nhau. Nhiệm vụ rất quan trọng đối với chủ đầu tư là không chỉ xây dựng hạ tầng giải trí - thư giãn mà còn cần thu hút sự quan tâm của chính cư dân địa phương tới hạ tầng đó.

Một vấn đề khác không kém phần quan trọng là tổ chức thu gom rác thải đô thị. Ví dụ, ở Thụy Điển và Phần Lan đều tổ chức những đường ống thu gom rác ngầm dưới lòng đất. Cư dân mang rác đã được phân loại đến các đường ống này, tại đó rác được tự động đóng gói, và bằng công nghệ chân không được vận chuyển



Dự án xã hội - thiết kế nhà cho người cao tuổi của Semren & Mansson Architects - tiêu biểu cho kiến trúc hướng đến cảm xúc con người

ra khỏi khu vực. Nhờ vậy, không còn sự hiện diện của các thùng rác trên mặt đất cũng như các xe chuyên dụng để vận chuyển rác. Không gian đô thị sạch - đẹp vừa tạo cảm giác dễ chịu cho cư dân, lại vừa có sức hút để người dân năng ra khỏi nhà, năng giao tiếp xã hội hơn.

Cuối cùng, sự thoải mái về mặt tâm lý của cư dân đô thị cũng rất quan trọng. Việc một người có cảm thấy thoải mái trong giao tiếp xã hội, hay trong tiếp xúc với những người hàng xóm xung quanh ngày càng là vấn đề cần được quan tâm.

Kiến trúc mang sắc thái biểu cảm (kiến trúc hướng đến cảm xúc của con người)

Trong các dự án về bền vững xã hội, bản thân các tòa nhà cũng đang thay đổi, nhưng không chỉ về mặt công nghệ. Các kiến trúc sư và các nhà phát triển đang cố gắng nắm bắt các xu hướng thay đổi nhu cầu về nơi ở, thể hiện các xu thế này trong hình thức bên ngoài và bố cục của các tòa nhà. Việc tái định hình các dự án nhà ở đang được thực hiện cùng lúc theo nhiều hướng khác nhau.

Thứ nhất, xã hội ngày nay có nhu cầu lớn về các trải nghiệm phong phú, đa dạng. Theo đó, kiến trúc của các tòa nhà cần đa dạng, có thể gợi cảm xúc (tích cực). Theo GS.KTS. Magnus Monson của trường Đại học Công nghệ

Chalmers, đồng thời là người đứng đầu Văn phòng kiến trúc Semrén & Mansson (Thụy Điển), nhu cầu về kiến trúc cá nhân tăng mạnh, qua đó, bản sắc đô thị được hình thành, sao cho mỗi cư dân đều có thể kết nối với ngôi nhà, ô phố, địa điểm cụ thể.

Thứ hai, cấu trúc xã hội của xã hội đang thay đổi ở Tây Âu: các gia đình truyền thống (gồm hai vợ chồng và các con) dần ít đi, trong khi số hộ gia đình độc thân ngày càng tăng. Theo đó, khi xây dựng phải tính đến việc một người đóng phí duy trì căn hộ, chứ không phải một hộ gia đình có hai nguồn thu nhập. Có nghĩa là cần có những thay đổi trong hình thức căn hộ đối với các căn hộ diện tích nhỏ.

Thứ ba, các chủ đầu tư những tổ hợp dân cư hiện đại ở Tây Âu hiện đang nỗ lực giải quyết vấn đề đơn thân và phân tán vốn đang rất cấp thiết tại các thành phố lớn.

Các tòa nhà giúp kích thích phát minh sáng chế

Một trong những ví dụ thành công về áp dụng giải pháp bền vững xã hội trong xây dựng là dự án cụm khoa học ở thành phố đại học Lund, miền nam Thụy Điển. Khi thiết kế khu vực này, các kiến trúc sư đã tính đến việc nhiều người nước ngoài sẽ đến sinh sống và làm việc tại cụm, tức là mức độ phân tán, thiếu hiểu biết lẫn nhau sẽ cao giữa các cư dân. Để dự án bền vững về mặt xã hội, Semrén & Mansson đã sử dụng một số giải pháp rất độc đáo.

Trong quá trình xây dựng, một tòa nhà cao tới trăm mét đã được xem xét thiết kế, với các không gian bên trong được sử dụng khá đa dạng. Tại đó có những căn hộ nhỏ dành cho sinh viên và cả những căn hộ lớn hơn dành cho các chuyên gia đang làm việc, trung tâm thương mại, những căn hộ cho thuê. Đồng thời, các căn hộ và văn phòng chiếm diện tích vừa

phải, phần diện tích đáng kể dành cho những không gian công cộng - điều này tạo thêm điều kiện giao tiếp cho mọi người. Và bởi vì tất cả những người sinh sống trong tòa nhà này đều có sự gắn bó nhất định với thế giới khoa học, do đó sự tương tác hàng ngày giữa họ với nhau sẽ tạo hiệu ứng tổng hợp, từ đó kích thích việc tìm tòi, khám phá, phát minh.

Một dự án khác của Văn phòng Kiến trúc Henning Larsen Architects - khuôn viên Khoa Y tại Đại học Lund. Tòa nhà trong khuôn viên có tổng diện tích 25 nghìn mét vuông kết hợp nhiều chức năng, là nơi học tập, làm việc, giao lưu và nghỉ ngơi giải trí cho sinh viên và giảng viên của khoa. Tại đây còn có một diễn đàn hợp nhất với không gian công cộng rộng lớn, quán cà phê, nhà hàng, không gian triển lãm và các giảng đường. Các tác giả dự án đã thiết kế để không gian bên trong khuôn viên có thể chuyển đổi một cách linh hoạt - các module có thể được liên kết hoặc tách riêng cho các mục đích khác nhau.

Tại Thụy Điển có nhiều dự án thí điểm được xây dựng theo mô hình bền vững xã hội - đó là các căn hộ cộng đồng kiểu mới. Mục đích của các dự án này là giảm bớt tình trạng phân tán, thiếu sự kết nối giữa người với người. Các dự án xem xét việc xây dựng các căn hộ lớn gồm nhiều phòng có khu vệ sinh và buồng tắm riêng, và khu vực chung có bếp ăn và phòng khách. Người sở hữu một căn hộ kiểu này có thể cho người quen có cùng sở thích thuê phòng riêng. Mô hình này giúp cư dân có thể thoải mái giao tiếp và dành thời gian cùng nhau.

Theo N. Anastasia

E-magazin Suistainable Development

tháng 4/2020

ND: Lê Minh

Bắc Kinh tiếp tục nâng cấp và xây mới nhà cho thuê giá rẻ

Trong giai đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ 14, Bắc Kinh đặt mục tiêu sẽ nâng cấp và xây dựng mới 400.000 căn nhà cho thuê giá rẻ, 60.000 căn nhà cho thuê công cộng và 60.000 căn nhà thuộc sở hữu chung; đồng thời đạt được tỷ lệ diện tích đất dành cho việc xây dựng và nâng cấp nhà ở cho thuê, nhà ở công cộng, nhà ở thuộc sở hữu chung không dưới 15%, 10% và 15% (tương ứng) trong tổng diện tích đất thành phố. Mục tiêu phát triển này đã được công bố trong “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về An ninh Nhà ở Bắc Kinh” do Ủy ban Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn thành phố Bắc Kinh mới ban hành ngày 5/9/2022.

Theo Kế hoạch, trong thời kỳ 5 năm lần thứ 14, Bắc Kinh sẽ tối ưu hóa hệ thống an ninh nhà ở để tương xứng, phù hợp với nhu cầu phát triển và tầm vóc của Thủ đô, đẩy mạnh công tác cải thiện và đảm bảo nhu cầu về nhà ở cho nhân dân địa phương thông qua các kênh chính thống: nhà ở cho thuê giá rẻ, nhà ở cho thuê công cộng, nhà ở thuộc sở hữu chung, nhà ở tái định cư...

Đối với nhà ở cho thuê công cộng, Bắc Kinh dự kiến sẽ tăng tỷ lệ đảm bảo nhà ở cho người dân đạt 85% vào cuối thời kỳ Kế hoạch, để người dân thuộc diện khó khăn đều nhận được sự hỗ trợ, bảo lãnh tối đa từ chính quyền địa phương giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, an cư lạc nghiệp. Đồng thời, Bắc Kinh cũng sẽ tập trung phát triển mạnh hệ thống nhà cho thuê giá rẻ nhằm góp phần giảm bớt khó khăn về nhà ở, môi trường sống cho đối tượng là các công dân mới, lao động nhập cư, thanh niên trẻ... thông qua nguồn cung từ việc quy hoạch và xây dựng mới, tái thiết và cải tạo, chuyển đổi hoặc trợ vốn cho thuê... Bên cạnh đó, Bắc Kinh tiếp tục phát triển rộng rãi mô hình nhà ở đồng sở hữu, chủ yếu tập trung vào đối tượng là



Hình minh họa dự án nhà cho thuê giá rẻ chất lượng cao ở Bắc Kinh

những người hiện chưa có nhà ở, đồng thời đang có nhu cầu mua nhà lần đầu nhưng chưa đủ điều kiện, từ đó tối ưu hóa việc lựa chọn địa điểm quy hoạch và thiết kế - xây dựng, xác định hợp lý giá bán và cơ cấu tỷ lệ quyền tài sản của các căn hộ đồng sở hữu, đồng thời ban hành hệ thống các quy định chi tiết về việc mua bán, cho thuê và chuyển nhượng đối với mô hình nhà này.

Việc bố trí địa điểm, không gian, bố cục nội thất của các loại hình nhà ở công cộng, nhà ở giá rẻ... là các vấn đề đang thu hút sự quan tâm rộng rãi của nhân dân và truyền thông cả nước nói chung, cũng như Bắc Kinh nói riêng. Trong Kế hoạch, Chính quyền thành phố Bắc Kinh nhấn mạnh, sẽ ưu tiên thúc đẩy bố trí đất xây dựng nhà ở giá rẻ xung quanh các nút giao thông đường bộ, đường sắt, các hành lang giao thông công cộng có công suất vận tải lớn, thực hiện một số dự án xây dựng các cơ sở thương mại và dịch vụ công cộng tại khu vực xung quanh; thực hiện tối ưu hóa cấu trúc để tạo sự cân bằng giữa không gian sống, đi lại và làm việc, thúc đẩy dòng lưu động dân cư hợp lý và có trật tự, đồng thời tạo sự phát triển cân đối và năng động.

Ngoài ra, Kế hoạch cũng đề xuất cải thiện

hơn việc xây dựng, rà soát, phân phối và quản lý hệ thống nhà cho thuê giá rẻ thông qua phân phối và áp dụng các ứng dụng hỗ trợ quản lý nhà ở, từ đó đảm bảo lợi ích cho người dân, đồng thời hình thành hệ thống quản trị xã hội về nhà ở giá rẻ một cách văn minh.

Việc thực hiện các biện pháp trên cần tuân thủ nghiêm các định hướng, chỉ đạo của Chính

phủ, những tác động của tình hình xã hội và nhu cầu thị trường; dựa vào đó phát huy tối đa các lợi thế, đổi mới mô hình đầu tư, tài chính và vận hành của các công ty, doanh nghiệp chuyên nghiệp cho thuê nhà ở giá rẻ đô thị.

Mạng Kinh tế Trung Quốc, tháng 9/2022

ND: Ngọc Anh

Thành phố Chương Châu (Trung Quốc) thúc đẩy phát triển đô thị bọt biển để cải thiện môi trường sống

Kể từ năm 2017, thành phố Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến đã bắt đầu tiến hành công tác chuyển đổi các khu vực trũng thấp, các dòng chảy thải, các vùng đô thị - nông thôn dễ xảy ra ngập lụt... thành các công viên sinh thái vùng đất ngập nước theo mô hình “ngũ hồ” trên cơ sở kết hợp với điều kiện địa hình, tiêu biểu là các dự án công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện, công viên sinh thái đất ngập nước hồ Thượng Mỹ, công viên sinh thái đất ngập nước hồ Hương Tiêu... từ đó cải thiện đáng kể khả năng điều tiết lũ và lưu trữ nước của đô thị. Bên cạnh đó, thành phố Chương Châu cũng thực hiện quá trình tích hợp đất nông nghiệp với đất lâm nghiệp trên cơ sở không làm biến đổi tính chất ban đầu của đất, từ đó xây dựng nên các công trình bọt biển như: các không gian xanh trũng (không gian xanh có độ cao thấp hơn bề mặt đường, vỉa hè xung quanh), vườn mưa sinh thái (tiếp nhận và thấm thấu lượng mưa chảy tràn), vỉa hè thấm nước..., hình thành các công viên sinh thái nông nghiệp bọt biển theo mô hình “tứ hải chi nội” (trung tâm, nằm giữa 4 vùng nước) như: công viên Biển Vải, công viên Biển Chuối..., giúp phát huy tối đa khả năng trữ nước mưa và bảo vệ nước đầu nguồn. Việc xây dựng dự án theo mô hình “ngũ hồ tứ hải” đã bước đầu thiết lập cấu trúc không gian sinh thái của thành phố Chương Châu trong thời kỳ mới.

Dự án công viên sinh thái đất ngập nước hồ

Tây Viện là dự án tiêu biểu trong loạt dự án xây dựng theo mô hình “ngũ hồ tứ hải” tại thành phố Chương Châu. Dự án nằm ở khu vực trung lưu sông Tương Giang, với tổng diện tích quy hoạch xấp xỉ 380 mẫu, tận dụng hợp lý đặc điểm địa hình trũng, là một tổng thể tích hợp 3 chức năng thủy lợi - sinh thái - nghỉ dưỡng; tích hợp cảnh quan đất ngập nước + hồ trên núi + phong cảnh thiên nhiên. Dự án được Chính quyền địa phương thành phố Chương Châu kết hợp với các quỹ hỗ trợ cải tạo thị trấn tồi tàn và cải thiện môi trường nước triển khai xây dựng theo mô hình bọt biển, với chức năng điều tiết lũ, trữ nước mưa, giải quyết ngập úng đô thị, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp du lịch nghỉ dưỡng và rèn luyện sức khỏe.

Thực hiện xây dựng đô thị bọt biển thông qua lưu trữ, quản trị, sử dụng, tuyên truyền

Khái niệm về đô thị bọt biển đã được thể hiện một cách đầy đủ trong quá trình triển khai xây dựng Dự án công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện thông qua các phương pháp lưu trữ, quản trị, sử dụng, từ đó cải thiện sự cân bằng giữa hệ thống lưu trữ và xả thải trên địa bàn thành phố, cải thiện chất lượng môi trường sinh thái - môi trường sống trong khu vực, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, tạo bầu không khí để toàn xã hội tham gia vào quá trình đẩy nhanh sự phát triển của mô hình bọt biển.

“Lưu trữ” ở đây mang ý nghĩa điều tiết ngập



Khung cảnh Dự án công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện từ trên cao nhìn xuống

úng và trữ nước mưa. Khu vực hồ Tây Viện thuộc lưu vực sông Tương Giang là 1 trong 3 lưu vực sông lớn thuộc địa phương, phía Nam tiếp giáp với nhánh Tây Khê thuộc sông lớn Cửu Long Giang. Do sự hạn chế về độ cao của mặt đất, tình trạng ngập úng trong khu vực dễ bị ảnh hưởng nặng nề hơn do các dòng chảy tràn từ một số lưu vực sông bên ngoài, dẫn đến việc thoát nước kém và khó giải quyết. Theo kết quả đánh giá của mô hình thủy lực, tồn tại sự chênh lệch rất lớn giữa khả năng thoát nước thực tế của các công trình trong lưu vực sông Tương Giang với tiêu chuẩn thoát nước - chống úng đô thị mà địa phương đề ra. Đồng thời, làng Tây Viện (nơi có hồ Tây Viện) là một làng đô thị, do đặc điểm địa hình trũng thấp, nên mỗi khi mưa xuống luôn xảy ra tình trạng ngập úng kéo dài, gây ra nhiều ảnh hưởng lớn đến đời sống của cư dân. Dự án công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện đã áp dụng việc cải tạo các khu nhà ổ chuột như một phương pháp khôi phục và tái thiết các vùng đất thấp trũng sẵn có thành hệ thống công viên sinh thái trũng - đọng - thấm hút, mang chức năng điều tiết và lưu trữ nước căn cứ vào tình hình thực tế. Diện tích xây dựng của bể lưu trữ - điều tiết nước là khoảng 190 mẫu, khối lượng có thể lưu trữ rơi vào khoảng 190.000 m³. Cùng với việc kết hợp xây dựng một số các trạm bơm tiêu, thoát nước xung quanh để tăng năng suất xử lý, hệ thống thoát nước - chống ngập úng này đã giúp phân phối hợp lý và đảm bảo sự cân bằng giữa lưu trữ và



Bề mặt với chức năng trữ nước của hồ Tây Viện

thoát nước trong khu vực, tiêu chuẩn xử lý thoát nước của khu vực từ đó đã được cải thiện đáng kể. Đồng thời, thông qua việc áp dụng các giải pháp bọt biển như: xây dựng bể mặt nền bằng vật liệu thấm nước, các khe suối cạn sinh thái, vườn mưa sinh thái..., hiệu quả lọc và thấm hút nước mưa sẽ được nâng cao hơn nữa, từ đó giúp giảm lưu lượng nước từ dòng chảy nguồn và giảm thiểu ô nhiễm, phát thải.

“Quản trị” mang ý nghĩa xử lý nước thải. Khu vực hồ Tây Viện vốn dĩ là một ngôi làng đô thị, trước khi được tiến hành quy hoạch - cải tạo, một bộ phận các ao cá, trại gia súc, đất ruộng... tồn tại rải rác trên diện rộng, rác thải đen và có mùi hôi chất thành từng đống; nguồn nước thải từ quá trình sản xuất và sinh hoạt của người dân đều xả tùy tiện ra sông Tương Giang qua các ao cá và đất canh tác, gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước và môi trường sống của người dân. Thành phố Chương Châu đã thực hiện kết hợp song song công tác cải tạo các khu ổ chuột với công tác cải tạo mạng lưới đường ống thoát nước và xây dựng một hệ thống dẫn nước mưa - thoát nước thải tiêu chuẩn để đảm bảo nguồn nước thải sẽ không chảy ra sông. Căn cứ vào tình hình đó, nhánh sông Sơn Khê được mở rộng thành một hồ nước lớn, các dự án phục hồi sinh thái được tiến hành thực hiện nhằm nâng cao khả năng xử lý, thanh lọc lại nguồn nước. Đồng thời, nguồn nước từ sông Cửu Long Giang được đưa vào hồ của công viên thông qua các trạm bơm, sau đó

được tiến hành lọc và làm sạch, từ đó nâng cao tiêu chuẩn nước của vùng hạ lưu sông Tương Giang và đảm bảo chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Sau khi hoàn thành quá trình cải tạo, chất lượng nước tại các vùng nước trong khu vực đã đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên, loại bỏ được hầu hết các vùng nước thải đen và có mùi, hiện thực hóa mục tiêu “bờ xanh nước trong, đáy cạn có đàn cá bay”.

“Sử dụng” được hiểu là tái sử dụng nguồn nước mưa. Trong thực tế triển khai xây dựng các công trình bọt biển tại thành phố Chương Châu, kết hợp với định hướng xây dựng một đô thị tiết kiệm nước tiêu biểu cấp quốc gia của chính quyền địa phương, một hệ thống thủy lợi tái sử dụng nước mưa sẽ được xúc tiến xây dựng tại khu vực hồ Tây Viện. Nguồn nước mưa các khu vực trũng đọng sau khi được lọc sạch sẽ được đưa trực tiếp vào sử dụng tại hệ thống tưới tiêu của công viên thông qua các trạm bơm để thực hiện tưới tiêu sinh thái thay cho nguồn nước máy trước kia. Theo thống kê đo lường, việc tái sử dụng tài nguyên nước mưa hàng năm tại Công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện giúp tiết kiệm khoảng 16.000 tấn tài nguyên nước mỗi năm.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng đô thị bọt biển, cần hình thành lối tư duy về “bọt biển” và bầu không khí chung tay xây dựng đô thị bọt biển của toàn xã hội. Nhóm chủ trì dự án đã tổ chức Hội trường Triển lãm xây dựng đô thị bọt biển thành phố Chương Châu kiểu mẫu trong Công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện, đồng thời quảng bá khái niệm xây dựng đô thị bọt biển tới công chúng thông qua video, hình ảnh, đồ vật, phương tiện truyền thông... để quảng bá rộng rãi trong toàn địa phương. Lãnh đạo địa phương thành phố Chương Châu đã mời các chuyên gia từ Ủy ban Hướng dẫn Kỹ

thuật Xây dựng Đô thị bọt biển thuộc Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn đến tham dự triển lãm, đồng thời trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và đào tạo, phổ biến khái niệm đô thị bọt biển vào tâm thức của khách tham dự triển lãm, bên cạnh đó nhấn mạnh, cần tăng cường tích lũy về mặt kỹ thuật và nâng cao trình độ quản lý công tác xây dựng đô thị bọt biển, cũng như trình độ tay nghề cho đội ngũ công nhân xây dựng.

Thúc đẩy lợi ích kinh tế - xã hội từ các dự án đô thị bọt biển

Được xây dựng dựa trên khái niệm và các tiêu chí về đô thị bọt biển, Dự án Công viên sinh thái đất ngập nước hồ Tây Viện đã đạt được những lợi ích về kinh tế - xã hội một cách hiệu quả.

Một mặt, dự án đã chuyển đổi thành công các khu vực xung quanh nhà máy xử lý nước thải, các khu vực có chất lượng môi trường sống thấp, ô nhiễm... thành một khu dân cư sinh thái xanh hài hòa, đáng sống. Đồng thời, việc cải tạo xây dựng, tái thiết khu vực, cũng như đầu tư vào cơ sở hạ tầng đã thúc đẩy sự tăng giá đất và thu nhập từ đất cho địa phương, mang lại lợi ích về kinh tế và tạo điều kiện cho việc thực hiện phát triển bền vững.

Mặt khác, việc xây dựng dự án công viên với chức năng cung cấp các dịch vụ giải trí, nghỉ dưỡng sinh thái, rèn luyện sức khỏe cho người dân... là các phương pháp hiệu quả để con người và thiên nhiên trở nên gắn gũi hơn, làm cho nhân dân có cảm giác được hưởng lợi nhiều hơn, sống hạnh phúc và an toàn hơn; từ đó nâng cao chất lượng của thành phố trên phạm vi cả nước và thu được nhiều lợi ích về mặt xã hội.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 7/2022*

ND: Ngọc Anh

ĐẢNG ỦY BỘ XÂY DỰNG THAM GIA HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TOÀN QUỐC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH VÙNG TÂY NGUYÊN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ngày 14/10/2022



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tham dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng



Toàn cảnh điểm cầu Bộ Xây dựng